

MẠNH PHÚ TỰ

LÀM LỄ

GIẢI THƯỞNG TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN 1939



CƠ SỞ XUẤT BẢN ĐẠI NAM

truyện hay tiên chiến

Làm Lễ

Mạnh Phú Tư

vietmessenger.com

PHẦN THỨ NHẤT

Một buổi trưa nắng gắt, cuối hè. Hình như có bao nhiêu sức nóng, ngày giờ cố hút hết, để sắp sửa sang thu. Trong làng không một tiếng động; mọi vật bị nắng đốt, im lìm trong không khí khó thở. Không một hơi gió.

Trên chiếc sân đất nẻ, gồ ghề và rắn cứng, Trác đội chiếc nón chóp rách, khom lưng quét thóc. Nàng phải dấn hai bàn chân để tránh bớt sức nóng của sân đất nện. Thỉnh thoảng, nàng đứng ngay người cho đỡ mỏi lưng, rồi đưa tay áo lên lau mồ hôi ròng ròng chảy trên mặt. Chiếc áo cánh nhuộm nâu đã bạc màu và vá nhiều chỗ bị ướt đẫm, dán chặt vào lưng nàng. Cái yếm trắng bé nhỏ quá, thẳng căng trên hai vú đến thì và để hở hai sườn trắng mịn. Mỗi lần Trác cúi hẳn xuống để miết chiếc chổi cùn này những hạt thóc trong các khe, cái váy cộc, hớt lên quá đầu gối, để lộ một phần đùi trắng trẻo, trái hẳn với chân nàng đen đui vì dầm bùn phơi nắng suốt ngày.

Dưới mái hiên, ngay gần chái nhà bếp, bà Thân, mẹ nàng, ngồi trên mảnh chiếu rách, chăm chú nhặt rau muống. Bà cầm trong tay từng nắm rau con, vẩy mạnh cho sạch những cánh bèo tấm, rồi cẩn thận ngắt lá sâu, lá úa; vạch từng khe, từng cuống tìm sâu. Bà cẩn thận như thế là vì đã hai bữa cơm liền, bữa nào trong bát rau luộc cũng có sâu, và Khải, con giai bà, đã phải phàn nàn làm bà đến khó chịu. Chốc chốc, bà với chiếc khăn mặt đỏ rách vắt trên vai, lau mắt như để nhìn cho rõ thêm.

Hết mớ rau, bà mệt nhọc, ngồi ngay hẳn lên, thở hắt ra một hơi dài, đưa mắt nhìn ra sân. Thấy Trác làm lưng có vẻ mệt nhọc, bà động lòng thương, dịu dàng, âu yếm bảo:

- Nắng quá thì để đến chiều mát hãy quét con ạ. Tội gì mà phơi người ra thế.

Rồi bằng một giọng buồn buồn như nói một mình:

- Khốn nạn! Con tôi! Nắng thế này!

Trác thấy mẹ ngọt ngào, tỏ vẻ thương mình, trong lòng lâng lâng vui sướng. Nàng cũng dịu dàng đáp lại:

- Chả còn mấy, mẹ để con quét nốt.

Nói xong nàng lại cúi xuống thong thả quét. Nàng vui vẻ thấy đồng thóc gần gọn gàng: nhưng nàng vẫn không quên rằng hót xong thóc lại còn bao nhiêu việc khác nữa: tưới một vườn rau mới gieo, gánh đầy hai chum nước, thổi cơm chiều, rồi đến lúc gà lên chuồng, lại còn phải xay thóc để lấy gạo ăn ngày hôm sau. Song nàng không hề phàn nàn, vì phải vất vả suốt ngày. Những việc ấy, không ai bắt buộc nàng phải làm, nhưng nàng hiểu rằng không có thể nhường cho ai được, và nếu nàng không dúng tay vào tất trong nhà sẽ không được êm thấm, vui vẻ. Quét vòng quanh mấy lần, từng thóc đã dần dần dày thêm, và nhát chổi đã thấy nặng, Trác lấy cào vuôn thóc vào đồng.

Bà Thân đã nhặt xong ba mớ rau. Bà biết rằng bà đã xem xét cẩn thận lắm, nên bà vừa bới những ngọn rau trong rổ, vừa thì thầm: "Lần này thì đào cũng chẳng có lấy nửa con!" Bà đứng lên mang rổ rau đi rửa. Vì ngồi lâu, nên hai chân tê hẫ, mấy bước đầu bà phải khập khiễng, như đứa bé mới tập đi. Bà cầm chiếc nón rách cặp, đội lên đầu, rồi bước xuống sân. Thấy Trác đặt chiếc cào mạnh quá, bà khẽ nói:

- Đưa cào nhẹ chứ con ạ, kéo nó trật gạo ra.

Trác im lặng, không trả lời; nhưng từ nhát cào sau nàng làm theo lời ngay. Tính nàng vẫn thế. Không bao giờ nàng muốn trái ý mẹ, ngay những lúc mẹ bắt làm những việc mà riêng nàng, nàng không ưng thuận.

Trác còn nhớ một lần, mây kéo đen nghịt trời, trận mưa to như sắp tới. Rơm rạ, phơi khắp mọi nơi, ngoài sân sau nhà, và cả ở những góc vườn không trồng rau. Nàng vội lấy nạng để đánh đồng, mẹ nàng cứ nhất định bắt làm tua để hứng nước ở các gốc cau. Nàng bảo dọn rơm, rạ vào trước, rồi làm tua sau, nhờ có mưa ngay thì rơm, rạ cũng không bị ướt. Nàng lại nói thêm: "Thưa mẹ, nước thì không cần cho lắm, không hứng cũng được, con đi gánh. Chứ ngần này rơm, rạ ướt thì phơi phóng đến bao giờ cho nở". Nhưng mẹ nàng nhất định không thuận:

- Cứ nghe mẹ làm tua hứng nước đi đã rồi hãy dọn cũng vừa. Trời này có mưa cũng còn lâu. Kiếm ngum nước mưa mà uống cho mát ruột. Tội gì ngày nào cũng đi gánh cho u vai lên ấy!

Thế rồi bà bắt nàng lấy hai cái thùng sắt tây, hai cái nôi đất và cả chiếc nôi mườì để hứng nước. Trác không cưỡng được ý mẹ, cặm cụi làm năm cái tua buộc vào năm gốc cau mang nôi ra đặt. Công việc ấy vừa xong, trận mưa đổ xuống. Bao nhiêu rơm, rạ ướt hết. Trận mưa chỉ độ một lúc, rồi tạnh hẳn. Mẹ nàng đội nón giời râm ra thăm nước mưa. Nhưng mỗi tua chỉ được chùng một bát nước. Bà thở dài: "Rõ chán! Nước mưa chẳng thông tráng nôi, lại ướt mất mẻ rơm". Nghe mẹ nói, Trác chỉ buồn cười, không dám nói gì, e mẹ phật ý.

Nàng mang chuyện ấy kể cho mấy bạn gái hàng xóm. Họ ngật nghẹo cười, nàng như muốn chữa thẹn: "ấy, bây giờ bà cụ già nên đâm ra lẩm cẩm thế đấy! Chúng mình ngày sau biết đâu rồi lại không quá!".

Bà Thân đã rửa rau ở cầu ao về. Bà tì cạp rổ vào cạnh sườn, một tay dang ra giữ lấy. Rổ rau chưa ráo nước, hãy còn luôn luôn rỏ xuống gần chân bà, và làm thành một vệt ướt trên bờ hè. Thấy Trác đang khệ nệ bưng thóc đổ vào cọt, bà mỉm cười bảo, tựa như nàng hãy còn bé bỏng lắm:

- Con tôi! Rõ tham lam quá. Xúc ít một chứ mà bưng cho dễ. Người bé lại cứ mang những thùng nặng như cùm.

Nàng thong thả đáp lại:

- Không nặng đâu mẹ ạ. Cái thùng bé tí ấy mà.

Nàng như quên cả nắng, bức; hốt một lúc đã hết đồng thóc. Nàng sung sướng ngồi nghỉ ở đầu hè, cầm chiếc nón lá phe phẩy. áo nàng ướt, lại thêm gió quạt, nên nàng thấy một thứ mát dịu dàng thấm thía cả thân thể, làm da thịt nàng đê mê, như khi ta lẹ làng đưa tay trên tấm nhung. Mấy chiếc tóc mai cứ theo chiều gió quạt bay đi bay lại. Hai má nàng vì có hơi nóng, nổi bật màu hồng, và nét mặt nàng càng thêm xinh tươi. Trác thấy bột nóng, đứng dậy lồng hai chiếc nôi đất vào quang gánh nước. Chẳng bao giờ nàng phải suy nghĩ mới nhớ ra việc; nàng đã quen rồi. Việc gì phải làm trước, việc gì phải làm sau, nàng biết ngay từ sáng sớm.

Và ngày nào cũng hình như chỉ có ngần ấy việc, nên buổi tối, khi nàng đặt mình vào giường, là bao nhiêu công việc đã gọn gàng cả, không một việc gì bỏ sót. Tối sáng hôm sau, lúc gà bắt đầu gáy, nàng thức dậy, những công việc phải làm đã như xếp sẵn trong óc.

Trác vừa gánh đôi nôi ra khỏi nhà được một lúc, có tiếng chó sủa. Bà Thân vội chạy ra. Bà Tuân tay cầm một cành rào để xua chó, vừa thấy bà Thân đã cười cười nói nói:

- Nào, hôm nay lại ăn rình một bữa đây! Cụ có cho không hay là lại lấy nạng nạng ra.

Bà Thân cũng cười một tràng dài:

- Chỉ sợ lại chê cơm khô rồi làm khách thôi.

Rồi bà vừa mắng con chó cứ dai dẳng sủa mãi, vừa lấy giọng đứng đắn.

- Sao lâu nay không thấy cụ lại chơi?

Bà Thân đưa tay cầm cái bã trầu đã lia ra tới mép, vứt đi; lấy mùi soa lau mồm cẩn thận, rồi ghé vào tai bà bạn như sắp nói một câu chuyện kín đáo can hệ:

- Úi chà! Bận lắm cụ ạ. Cụ cứ xét nhà cụ thì đủ rõ. Công việc là cứ ngập lên tận mắt.

Bà vừa nói vừa hoa tay, như để nhờ nói thêm để hiểu.

Bà Thân chưa kịp trả lời, bà ta đã sang sảng:

- Hôm nay là đánh liều, sống chết mặc bay, nên mới lại hầu cụ được đây. Thôi chỗ bạn già cả, mình còn gần gũi nhau lúc nào được lúc ấy. Đến lúc trời bắt tội, nhắm mắt buông xuôi xuống âm ty liệu có gặp nhau nữa không?

Bà Thân cảm động vì những câu nói thân mật đó, thỉnh thoảng điểm một câu cười giòn và len thêm những tiếng: "Vâng!... vâng!..." như để chấm đoạn chấm câu cho bà bạn. Bà rủ khách vào nhà. Nhưng khách không nhận lời, nói giải chiếu ngồi ngoài hè cho mát. Bà đi tìm cối trầu, chày vôi, rồi ngồi đối diện với khách tằm trầu. Bà Tuân hình như có câu nào đã nói ra hết; bà Thân khơi chuyện bằng câu hỏi:

- Cọ đã ngã được mấy mẫu rồi?

- Chưa được lấy một góc. Năm nay mượn phải anh lực điền làm vụng mà chậm quá. Làm với ăn chán như cơm nếp nát.

Câu chuyện từ đó quanh quẩn trong việc cày cấy, giá thóc, giá gạo. Mỗi bà có một điều than phiền: bà này kêu thóc không được chắc hạt, bà kia bảo chuột cắn hết nhiều quá. Trác gánh nước về. Nàng ngạc nhiên thấy một người ăn mặc hơi lạ: quần lĩnh thâm cũ và chiếc áo trắng dài hồ lơ có vẻ đom dáng. Lúc nhận ra được bà Tuân, nàng đặt gánh nước chào:

- Lạy cụ, cụ mới lại chơi!

- Tôi không dám, cô gánh nước về.

Rồi bà như tỏ lòng thương Trác, phàn nàn:

- Gớm, ở xóm này mà đi được gánh nước thì đến nhọc người.

Bà Thân không để ý gì đến câu nói của khách, âu yếm nhìn con:

- Mẹ định thối cơm, nhưng lại có cụ đến chơi, thành ra gạo cũng chưa vo.

- Mẹ cứ để con gánh nước xong, rồi con thối cũng vừa. Một tý chứ mấy!

Bà Tuân vội nổi lời:

- Phải, sức con gái như cô ấy thì chỉ chớp mắt xong bữa cơm. Cụ chẳng phải lo. Có con thế cũng sướng.

Bà Thân mừng lòng, khen thêm con:

- Được cái cháu cũng chịu khó và dễ bảo.

Trác đã đặt gánh nước lên vai, đi được vài bước, thoáng nghe thấy mẹ khen mình bèn chậm bước lại để cố nghe cho hết câu. Khi nàng đã đổ xong hai nôi nước vào vại và đã đi quấy gánh khác, bà Tuân mới tìm cách đưa đầu câu chuyện mà bà lưỡng lự chưa dám nói ra. Bà xếp đặt, suy nghĩ mọi câu từ nhà, nên bà nói rất trơn tru, không hề vấp vấp: "Cậu phán nhà tôi bên kia hẳn tôi lại hỏi cụ về việc ấy. Cụ xem cô ấy thế nào. Thôi thì cụ cũng nên tìm lời khuyên bảo cô ấy. Chẳng qua cũng là chỗ người nhà cả nên tôi mới muốn mỗi manh như thế. Nếu cô ấy nhận lời về

bên ấy với cậu phán nhà tôi, thì thực quý hóa vô ngần". Bà Tuân còn định nói nữa, nhưng vì nước trà rót xuống, nên bà vội ngừng, lấy tay lau kéo hoen chiếc áo trắng. Giữa lúc đó, bà Thân đứng đĩnh trả lời: "Cái đó là tùy ý cháu. Nó bảo để nó còn suy nghĩ cho chín."

Đã nhổ xong nước trà, và lau chùi sạch sẽ hai bên mép, bà Tuân vội cướp lời:

- Làm lẽ cũng ba, bảy đường làm lẽ, cụ ạ. Làm lẽ như cô Trác thì đã ai bì kịp. Rồi đấy, cụ sẽ biết, vợ bé với vợ cả sẽ như chị em ruột thịt. Mợ phán nó cũng hiền lành, phúc hậu đấy chứ. Cụ còn lạ gì.

Rồi bà nhích người sát gần bà Thân, rủ rì:

- Vả lại mình còn hòng nhờ vả về sau. Lúc dăm bảy đồng, lúc một, hai chục người ta cũng chẳng tiếc đâu. Nhà ấy ăn tiêu tới tiền trăm, tiền nghìn, chứ một, hai chục thắm vào đâu mà người ta chẳng giúp được mình.

Bà Thân cũng thỏ thẻ đáp lại: "Vâng, thì vẫn biết thế. Nhưng cũng hãy thông thả để xem ngã ngũ ra làm sao đã".

Bà Tuân lại cất cao giọng:

- Chà! Tôi tưởng chẳng phải suy tính gì nữa. Cụ nhận ngay đi cho xong. Còn nhiều cái lợi về sau. Giá như ít nữa mà cậu Khải muốn ra làm công, làm việc trong làng, người ta lo lắng hộ cũng dễ dàng.

Bà hoa tay, trợn mắt, bĩu môi:

- Người ta thần thế đáo để đấy!

Bà Thân rụt rè trả lời:

- Vâng, tôi cũng nghe đồn ông phán bên ấy mạnh cánh lắm; để rồi tôi cố khuyên cháu. Nếu nó bằng lòng thì tốt phúc nhà tôi quá. Như thế tôi cũng có chỗ nương tựa.

- Phải, cụ nghĩ phải đấy. Tội gì mà lấy anh nhà quê cục kịch. Bà tươi cười ví thềm:

"Một đêm quân tử nằm kề,

Còn hơn thặng gốc võ về quanh năm!"

Vừa dứt câu bà ngật nghẹo cười, vừa vỗ vai bà Thân, vừa nói thầm bằng một giọng rất thân mật:

- Có phải thế không, cụ ?

Bà Thân như đã siêu lòng, hớn hở đáp:

- Thì vẫn hay là thế.

Câu chuyện đến đó thì mặt trời đã xế chiều. Bà Tuân bỗng nhớ ra mình ngồi đã khá lâu, vội vàng cầm thêm miếng trầu, đứng dậy:

- Thôi xin vô phép cụ để khi khác. Tôi phải về xem cơm nước chiều nay ra sao.

Trong khi hai bà chuyện trò, Trác đã gánh đầy hai chum nước, và làm xong bữa cơm. Và nàng đang sửa soạn mâm bát, vì biết Khải, anh nàng đã sắp đi cuốc về.

Bữa cơm hôm ấy cũng xuề xàng như những bữa cơm khác; vài con tôm kho, đĩa rau luộc và hai bát nước rau đánh dấm cà chua. Nhưng mẹ và hai con ngồi ăn rất vui vẻ, Trác và Khải bàn bạc các công việc làm ăn trong nhà, ngoài đồng. Hai anh em, người nào cũng có vẻ rất mãn nguyện, tự bằng lòng vì đã chịu khó làm được đầy đủ những công việc riêng của mình.

Bà Thân thấy thế cũng nao nao sung sướng trong lòng. Và bà không hề thấy buồn nản, quên hết được những nỗi vất vả bà đã phải cam chịu từ ngày chồng sớm chết đi. Nhiều lúc bà thấy hai con phải làm lụng khó nhọc, bà đem lòng thương và buồn bực phàn nàn cho hai con, tuy bà vẫn biết rằng nghèo và phải vất vả hai sương một nắng là lẽ thường.

Năm bà mới góa chồng, cả cơ nghiệp chỉ có ngoài hai mẫu ruộng. Cách đây chừng ba, bốn năm, bà chịu khó buôn bán tần tảo ở các chợ gần làng nên cũng kiếm thêm được chút ít. Rồi lại nhờ hai con chăm chỉ cày cấy, tiêu pha không hết là bao, thành ra tất cả bà đã tậu thêm được hơn ba mẫu nữa.

Với số ruộng ấy, bà chẳng dám kiêu căng khoe khoang là giàu nhưng ăn tiêu cũng đủ và trong nhà không đến nổi túng bần.

Thường thường Khải và Trách muốn mẹ cứ nghỉ ngơi để vui cảnh chùa, nhưng bà Thân biết mình cũng chưa đến nỗi yếu đuối lắm, còn có thể làm được những việc con con, nên chẳng bao giờ bà chịu ngồi yên một chỗ. Bà quét nhà, nhặt cỏ ngoài vườn, hay lại chẻ năm tấm giúp Trác. Tất cả ba mẹ con, người nào cũng muốn cố công, góp sức, không ai muốn ỷ lại vào người khác để được nhàn rỗi nên cách mưu sống hàng ngày cũng bớt phần khó nhọc và cũng vì thế mà giữa ba mẹ con đã có mối tình thương yêu lẫn nhau rất bền chặt.

oOo

Từ hôm bà Tuân thấy mẹ Trác đã gần ưng thuận, bà vẫn sung sướng nghĩ thầm: "Chẳng trước thì sau, rồi cá cũng cắn câu". Bà tự khen bà có tài ăn nói nên mới "cảm hóa được người" một cách nhanh chóng như thế. Bà không phải là tay mối lái để kiếm tiền. Nhà bà có tới năm chục mẫu ruộng, cần gì bà phải làm cái nghề đó. Người mà bà vẫn hãnh diện gọi bằng mấy tiếng rất thân mật "cậu phán nhà tôi" chính là con rể bà. Người ấy lấy con gái bà đã ngoài mười lăm năm, và nay cả trai gái được gần bảy tám đứa. Bà không muốn con gái phải nhọc mệt vì những công việc trong nhà, nên bà bàn với con gái lấy vợ hai cho chồng...

- Kiếm lấy một người - bà nói - để về cho nó đỡ dần cơm nước sáng tối và việc vặt trong nhà. Đứa ăn đứa ở tin cậy thế nào được, chỉ thêm nhọc vào thân.

Mợ phán, một người rất bủn xỉn, chi ly, e tổn kém quá, chân thật trả lời:

- Biết về sau này thế nào; vả lo liệu cho xong, bây giờ cũng mất ngoài trăm đồng.

Bà Tuân ra về đã tính toán kỹ càng:

- Chỉ bốn chục là cùng. Họ làm một bữa xoàng độ một chục, cũng còn được lãi ba chục. Cứ lo đi. Có thiếu đâu, tao cố bù đắp vào cho.

Thấy mẹ ráo riết khuyên răn, mợ phán cũng ưng thuận. Từ đó, những lúc rỗi rãi, bà Tuân chỉ dò la xem món nào hiền lành, có thể tạm dùng được,

bà bản hỏi ngay. Bà chọn lọc người vợ hai cho chàng rể chẳng khác gì bà kén chồng cho bà. Vì bà còn nghĩ về sau. Nếu phải một người đanh đá, một tay sừng sỏ, khôn ngoan, khi về làm lẽ, nó nịnh hót lấy được lòng chồng, dần dần át hết quyền thế vợ cả: lúc đó con bà sẽ khổ sở không còn đáng kể vào đâu nữa. Bà chỉ cần một người thật hiền lành, gần như nhu nhược, bảo sao nghe vậy, không biết cãi lại. Bà nghĩ thầm: "Vớ phải cái hạng voi dày, rồi về nhà nó lại xỏ chân lỗ mũi con mình ấy à."

Bà căn vặn hỏi han mãi, thấy ai cũng khen Trác là người ngoan ngoãn, bà liền tìm cách đi lại chơi bời với bà Thân. Trước kia có lẽ cả năm bà cũng không tới nhà Trác lấy một lần. Sẵn của không cần phải nhờ vả ai nên bà chẳng muốn chơi bời với các bà cùng tuổi trong làng. Bà vẫn tự bảo: "Quen với họ, rồi lại vay mượn chẳng bổ." Vậy mà có tháng bà đến chơi với bà Thân tới năm, sáu lần. Mục đích của bà chỉ để được xem cách ăn nói, làm lụng, đi đứng của Trác. Và cũng để được xem mặt nàng cho cẩn thận. Mấy lần đầu, bà ít nói, chỉ để mắt nhìn theo Trác từng bước. Mãi tới hơn một tháng sau, bà Tuân mới ngỏ nhờ nói "xin" Trác cho "câu phán". Lần nào nói đến câu chuyện ấy, bà cũng chỉ có những lời nói ấy, những lý lẽ ấy. Nhưng mỗi lần bà có một giọng nói, một dáng bộ khác, khiến bà Thân tưởng như mình được nghe một câu chuyện khác hẳn. Vì thấy bà Thân không được giàu nên bà vẫn không quên chiềng bày những cái lợi về tiền tài. Bà Tuân lại khôn ngoan hơn nữa: bà nghĩ cần phải làm thân với mẹ Trác, bà tin rằng khi đã thân mật rồi thì dù mẹ con bà Thân không ưng thuận chẳng nữa cũng phải nể mà nghe theo.

Mẹ Trác thấy bà Tuân nói mấy lần về chuyện đó không nỡ từ chối hẳn, cũng cứ khất lần, bà vẫn bảo đã nói chuyện với Trác nhưng nàng chưa quyết định ra sao. Sự thực, bà chưa hề nói gì với con gái. Chính bà đã phân vân không biết "ngả chiều nào vì bác Tạc bên hàng xóm cũng ngỏ lời hỏi Trác. Bao giờ bà đã nhất định gả con cho bên nào, bà sẽ khuyên con nên lấy người ấy. Nhờ bà khuyên con tức là một sự bắt buộc. Bà Thân cũng như nhiều bà mẹ khác ở nhà quê, lúc gả chồng cho con chỉ tìm nơi nào có đủ "bát ăn", không chờ bạc đông dài. Còn xấu đẹp ít khi để ý tới. Chẳng bao giờ người con gái có quyền bàn đến việc đó. "Phận làm con, cha mẹ đặt đâu phải ngồi đấy". Câu đó đã ăn sâu vào trí óc hết tất cả

những bà mẹ, nên bà Thân cho việc hỏi ý con là không cần cho lắm. Bà tin rằng bà tự xếp đặt lấy cho được chu tất là đủ. Tuy bề ngoài có vẻ thờ ơ, nhưng sự thực bao giờ bà cũng để tâm suy xét đến việc đó. Không phải là bà cân nhắc, so sánh ông phán với bác xã Tạc. Mà ông phán thì cố nhiên là vẫn hơn, ai chẳng biết. Bà chỉ phân vân ở một chỗ: Vẫn hay là ông phán giàu có nhưng rồi người ta có tử tế với mình không, hay là "cây phú khinh bần". Lắm lúc bà nghĩ luẩn quẩn cả ngày, chẳng biết quyết định ra sao, bà thốt ra nhời: "Giá còn ông ấy thì đã chẳng phiền đến mình, để ông ấy gây dựng cho chúng nó là xong... Lại còn thằng Khải nữa chứ!" Rồi bà buồn rầu rơm rớm nước mắt, nghĩ đến người chồng đã qua đời. Sau đó, bà nhất quyết để cho Trác đi lấy lẽ; bà như bị những lời bà Tuân huỷ hoại. Và bà vẫn không quên được cái lợi mà bà ta đã giảng giải cho bà rõ. Nào giúp đỡ tiền nong, nào con gái mình lại lấy được một người cao quý. Trong óc bà lại lớn vờn hai câu ví: "Một đêm quân tử nằm kê, còn hơn thặng ngọc vổ về quanh năm". Thường thường bà nghĩ rằng cái lợi riêng cho mình bà thì bà không cần lắm, vì bà cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa để hưởng cái lợi đó. Hình như bà đã tự quên mình và chỉ nghĩ đến con. Và lòng thương con đã nhiều lần làm bà gây trong óc những cảnh sống êm đềm không nhọc nhằn vất vả của con gái vì được một người chồng giàu có. Bà vui sướng nghĩ thầm: "Rồi cả thằng Khải nữa, cũng nhờ vào đó mà được mát thân chứ!"

Chiều hôm ấy, trời đã nhá nhem tối, Khải đi bàn việc họ; còn lại ở nhà hai mẹ con: Trác ngồi sàng gạo nếp dưới nhà ngang. Nàng chít chiếc khăn mỏ quạ và mặc chiếc áo cộc vải trắng mới may. Trông nàng có vẻ xinh xắn dễ coi. Một tay tì trên đầu gối, một tay tì gần sát mặt nong, nàng thìa lia đưa chiếc sàng; hai cánh tay rất dẻo. Bà Thân ngồi ngay bên nàng nhặt đỗ để ngày mai thổi xôi cúng tuần. Bà rón rén bới tìm những hạt đậu dạn và một bỏ vào chiếc bát con. Mỗi lần bà xoa tay trên đỗ, tiếng rào rào pha với tiếng sàng gạo tựa như tiếng pháo từ đằng xa, lẻ tẻ đưa lại. Bà vừa nhặt những hạt đậu xấu, vừa lầm bầm: "Có mấy hạt đỗ mà cứ nhịn để cho một đực."

Trác nhe hai hàm răng hạt na cười bảo mẹ:

- Hay ngày mai nấu thêm chè nữa cho hết chỗ đỗ ấy đi.

Bà Thân mắng yêu con:

- Tôi không có tiền mua đường chị ạ.

Tự nhiên bà thấy vui sướng trong lòng, nhìn con tươi xinh trong lòng khuôn khăn thâm. Bà như hơi tự kiêu có một cô con gái đã làm bà Tuân mấy lần phải ra vào để nói năng. Bà sức nhớ ra câu chuyện bà muốn nói với Trác. Bà đặt mẹt đồ sang một bên, thơ thẩn nhìn ra sân như để nhớ lại những nhời bà Tuân, rồi gọi con:

- Này, Trác này!

Trác thấy mẹ gọi, ngừng tay nhìn mẹ.

Bà Thân từ từ nói:

- Mẹ định bảo con mấy lần rồi mà cứ quên mãi. Bà Tuân lại chơi, có nói xin con về làm lễ ông phán bên làng.

Nghe đến đấy, bỗng Trác hơi đỏ mặt, ngoảnh đi.

Mẹ nàng vẫn đứng đĩnh:

- Con cũng nên nghe mẹ nhận đi là xong. Làm lễ cũng ba bảy đường làm lễ. Vào những chỗ ấy, mình cũng được nhàn thân. Nhà người ta không cày cấy, chẳng còn phải thức khuya dậy sớm, dầm sương dãi nắng. Những lúc mẹ có túng bấn dăm bảy đồng, vay dật cũng dễ.

rác như quên cả việc làm, về suy nghĩ, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn trộm mẹ. Bà Thân vừa nói vừa như cố dò xét ý con:

- Ngày sau mình có con người ta cho ăn học, đi làm việc tây, lúc già nhờ con, như thế lại không sướng sao.

Im lặng một lúc lâu, bà lại nói tiếp:

- Muốn tìm vào chỗ sang trọng đôi chút để được mát mặt, chứ có phải mình ế ẩm gì mà làm lễ. Bác xã Tạc cũng nhờ người mối lái bốn, năm bận đấy, nhưng mẹ xem lấy cái món ấy thì cũng phải suốt đời làm vãi mồ hôi.

Từ trước tới nay, Trác chưa hề nghĩ đến chồng con. Tuy đã 19 tuổi, nhưng vì bận lo ăn lo làm, nên chưa bao giờ nàng biết những chuyện trai

lơ. Bởi thế nên ít khi nàng ngấm vuốt trang điểm. Những khi đi gánh nước hay đi chợ gặp các bạn khen đẹp và chế giễu sớm dặt chồng, nàng chỉ cười cho vui chuyện. Một đôi khi nàng gặp vài anh trai trẻ trong làng đem lời chòng ghẹo, nàng xấu hổ, không nói gì, cứ thẳng đường đi. Trong lòng lúc đó nàng cũng thấy xôn xao, rạo rức, nàng cũng nghĩ ngợi, ước mong vẫn vợ, nhưng chỉ trong chốc lát, rồi vì bận công việc hàng ngày lòng nàng lại trở nên bình tĩnh như không có gì.

Thấy mẹ nói muốn gả chồng, nàng mang máng hiểu rằng sắp đến ngày phải xa mẹ, xa anh. Nhưng nàng cũng không lấy thế làm buồn. Chẳng phải nàng không thương yêu mẹ và anh. Song vì nàng cho đó là một việc tự nhiên, tự nhiên như ngày nào nàng cũng phải thổi cơm, gánh nước, tưới rau, xay lúa... Và bao nhiêu con gái trong làng cũng lấy chồng, cũng có con cả. Nghĩ thế nên nàng cũng không cho việc đi lấy chồng là can hệ lắm. Nhưng vì nàng lại đi làm lẽ nên nàng chưa biết cái cảnh làm lẽ ra sao. Trong làng cũng có nhiều người làm lẽ, nhưng trí óc còn non nớt của nàng chưa khiến nàng xem xét để hiểu cảnh sống của họ ra sao.

Song Trác không suy nghĩ lâu, không hề cố tìm cách phân biệt cho rõ rệt hai cảnh lấy chồng: Làm lẽ và cảnh chồng một vợ một. Thấy đã có nhiều người đi làm lẽ, nàng cũng cho lấy lẽ là một việc rất thường. Trí óc nàng chất phác đến nỗi nàng cho việc gì đã có người làm thì mình cũng có thể làm theo được, không cần phải do dự, suy nghĩ gì nữa. Nàng nghĩ thầm:

- "Biết bao nhiêu người đi làm lẽ, thì ta làm lẽ cũng chẳng sao".

Cũng như phần đông gái quê, Trác rất lười lĩnh, không chịu suy xét tỉ mỉ, sâu sắc đến một điều gì bao giờ. Và một lần xảy ra một việc làm nàng phải nghĩ ngợi, nàng thấy bức tức khổ sở lắm. Bởi thế nên mọi việc nàng chỉ dựa vào những sự đã xảy ra chung quanh để làm khuôn mẫu.

Trác ngó ý ứng lời mẹ, bằng lòng lấy lẽ, song nàng vẫn thẹn thùng không dám nói dứt khoát, minh bạch, nàng rụt rè trả lời mẹ:

- Việc ấy tùy mẹ xếp đặt, bên nào hơn thì mẹ nhận.

Bà Thân thấy con không tìm cách chối cãi, hay than phiền điều này điều khác, vui vẻ nhìn con, đầy yêu thương.

Trời đã tối hẳn. Trác đem nong gạo ra sân đón ánh trăng cho dễ dàng, và khỏi phải thắp đèn, đỡ tốn dầu. Bà Thân một tay khoen miệng lọ tựa chiếc phễu con, rồi từ từ đổ đổ vào lọ. Bà lấy chiếc nút cuộn bằng lá chuối khô bọc một lần rơm, đút thực kín miệng lọ rồi thì thào: "Chặt đến thế rồi cũng có một được thì chẳng hiểu làm sao" Bà đứng dậy xách lọ đổ cất đi. Bỗng bà thần thờ, vẻ lo ngại hỏi con gái:

- Anh mày mãi không thấy về nhỉ?

- Thì mẹ lo gì, khuya đã có trăng.

Lúc đó bà Thân mới nhớ ra hôm ấy là mười tư, và mới hết lo ngại về nỗi Khải sẽ phải lẫn mò trong tối đêm mới về được đến nhà. Vì thương con - thứ nhất là Khải lại là trai -, nên mỗi lần thấy Khải đi làm chậm về hay đi chơi lâu lâu, bà vẫn lo lắng, tưởng như đã có chuyện gì không hay xảy ra. Trong lúc chờ đợi mà thấy con về, bao giờ bà cũng chỉ có một câu nói như để mắng yêu con:

- Gớm, mày làm tao mong sốt cả ruột!

o0o

Gần Ô Cầu Giấy từ phía Hà Nội đi xuống, xế bên phải chừng 100 thước tây, một toà nhà làm theo lối mới. Có gác có sân giời. Trước cửa, một khu vườn rộng trồng rau. Thịnh thoảng lứa thưa vài cây hồng, vài cây nhài hay lơ thơ vài cây ngọc lan còn nhỏ. Mới trông ai cũng biết là chủ nhân không thích những vật trang điểm phù phiếm và chỉ nghĩ đến lợi riêng trong nhà.

Đằng sau, hai chiếc bể xây sát tường để hứng nước mưa dùng hàng ngày. Cách toà nhà chừng ba mươi thước tây, là hai gian nhà ngói con. Một gian dành riêng cho đầy tớ, và một gian làm bếp. Đó là toà nhà của cậu phán, con rể bà Tuân.

Cậu phán đi làm từ hồi mới 11 tuổi, hãy còn để trái đào và cái chòm con trên đầu. Cái nghề đầu tiên của cậu là kéo quạt cho một ông sếp tây sở hỏa xa. Ông ta thấy cậu không đến nỗi đần độn, bèn khuyên cậu nên học thêm để biết ít tiếng tây. Cậu cũng chịu khó. Một ngày hai buổi đi kéo quạt; tối về lại cặm cụi học thêm. Dần dần viết được dăm ba câu tiếng

tây ngẩn ngẩn và đọc hiểu qua loa được những tờ yết thị dán trong ga, ông sếp bèn giao cho việc thu vé. Được gần hai năm, cậu được đi khám vé trên tàu hỏa. Hồi đó tàu còn chạy hơn 10 cây số một giờ; và khách quê đi tàu còn mặc cả từng xu như mua rau, mua cá. Những người khách quê mùa đó chẳng biết gọi cậu bằng gì, tôn cậu là quan phán. Rồi từ đấy cậu cũng nhận cái chức ấy. Và mọi người, cả đến người trong nhà, đều gọi cậu bằng hai tiếng "cậu phán". Lương bổng cậu không được là bao, nhưng cậu biết cách lậu vé ăn bớt, nên chẳng bao lâu cậu đã có vốn. Cậu lại khéo nịnh hót đủ hết mọi ông sếp, biết cách luồn lụy, len lỏi, nên sau bốn năm soát vé trên tàu, cậu được làm Phó thanh tra đường xe hỏa với một món lương tây ngoài hai trăm đồng. Cậu hãnh diện với mọi người, và cậu vẫn bực tức vì hai tiếng "cậu phán" đã ăn sâu vào óc mọi người và không ai nghĩ đến gọi cậu bằng những tiếng "quan thanh tra".

Năm cậu phán về hưu, cậu mới gần 40 tuổi. Cậu biết sức mình còn luôn lọt được và còn kiếm thêm được tiền, cậu lại cày cục vào làm thư ký cho một nhà buôn lớn ở Hà Nội. Mỗi tháng gần 60 đồng. Thêm vào số lương hưu trí, cậu sống dễ dàng, thừa ăn mặc. Tuy thế nhưng cậu cũng không hề chơi bời bê tha. Ngày hai buổi đi làm về, lại quanh quẩn trong nhà với vợ con. Vì thế cậu vợ nề lẫn nhau, và ít khi có điều bất hòa. Lúc thấy vợ nói nhà nhiều việc và nhiều trẻ, muốn lấy vợ hai cho cậu, cậu cũng để mặc vợ thu xếp, không từ chối, nhưng cũng không tỏ vẻ ham muốn. Còn vợ phán từ hôm thấy mẹ nói đã tìm được một món và họ đã nhận lời, thì chỉ định ngày sẽ cùng mẹ và chồng đi xem mặt. Nhưng bà Tuân không muốn thế, bà bảo con gái:

- Nếu cậu ấy với vợ phải thân chinh đi xem mặt, họ lại kiêu kỳ lên nước. Tội gì mà hạ mình như thế!

Bà bèn đến nói với bà Thân xin cho Trác "sang chơi" bên nhà cậu phán để cậu xem mặt. Bà Thân mới đầu cũng không bằng lòng. Bà lấy cớ ai đi lấy vợ cũng phải đến nhà vợ để xem mặt vợ, chứ không khi nào vợ phải đến tận nhà chồng. Nhưng bà Tuân khôn khéo khuyên:

- Cứ theo đúng lẽ lối thì vẫn thế. Nhưng đằng này cụ lại hồng nhờ về sau, tưởng nên cho cháu sang là hơn. Đây sang đấy cũng như đi chợ, xa xôi khó nhọc gì! Một đồng xu cũng chẳng mất.

Thấy bà Thân vẫn không đổi ý, bà lại ngọt ngào:

- Ra vào những chỗ quyền quý ấy càng học được nhiều cái khôn. Ví dụ như về sau này duyên số không se lại thì cháu Trác cũng mở mắt thêm.

Thế rồi bà định ngày xem mặt vào chủ nhật để được tiện việc cho cậu phán. Bà Thân cũng bằng lòng, chiều ý bà. Bà Thân đã định chỉ để cho một mình Trác đi theo bà Tuân sang. Nhưng Trác lại xấu hổ không dám đi một mình, và bà cũng muốn tiện dịp sang xem nhà cửa chàng rể ra sao, nên bà cùng con và bà Tuân ra đi.

Theo con đường đất ngoằn ngoèo hơn hai cây số mới đến nhà cậu phán. Lúc tới nơi và đã vào hẻm trong nhà, bà Thân và Trác ngượng ngùng chẳng biết đứng đâu ngồi đâu. Bà Tuân mời mọc lôi kéo mãi bà mới dám ghé dít ngồi vào chiếc sập gụ phủ chiếu hoa, đánh bóng loáng, kê đồ sộ giữa nhà.

Cậu phán và vợ phán áo dài chỉnh tề ngồi một bên, bên kia là bà Tuân và bà Thân. Giữa sập là một cái khay bày bốn chén nước chè nóng khói bốc nghi ngút và một tráp tràu sơn đỏ.

Bà Tuân hãnh diện ngồi xếp chân bằng tròn chiếm gần hết một góc sập, chung quanh bà ngổn ngang nào khăn mùi soa, ống nhổ, hộp tràu con riêng của bà. Bà Thân bẽn lễn như hơi xấu hổ trong bộ quần áo nâu cứng và dày, trái hẳn với những quần áo mỏng mảnh sặc sỡ của bà Tuân, cậu phán và vợ phán.

Còn Trác cứ đội chiếc nón trên đầu để che mặt, ngồi xồm ở đầu hè, dựa vào một xó tường. Mấy đứa trẻ con xúm quanh nàng ngơ ngẩn nhìn nàng như một vật rất kỳ lạ. Bà Tuân cầm chén nước mời bà Thân. Bà đưa hai tay lễ phép đỡ lấy chén nước mời lại:

- CỤ XƠI NƯỚC, ÔNG PHÁN BÀ PHÁN XƠI NƯỚC.

Rồi bà mới dám uống một ngụm con. Bà run run tay chỉ lo xẩy tay vỡ chiếc chén Nhật Bản mà bà chẳng nhìn thấy bao giờ.

Muốn cho cậu phán, vợ phán biết rõ mặt Trác, bà Tuân gọi:

- Nào cô Trác đâu! Vào đây tôi đãi chén nước chè mạn sen đây.

Trác đứng dậy rón rén bước vào, vẫn để chiếc nón trên đầu.

Bà Thân vội vàng bảo khẽ con:

- Bỏ nón ở ngoài hè chứ!

Bà Tuân đưa chén nước cho Trác. Nàng hai tay đỡ lấy. Bà thấy nàng, chút khăn trùm tụp, che gần hết mặt, bèn ngọt ngào bảo nàng:

- Bỏ khăn ra khỏi nức.

Rồi bà chỉ chiếc ghế đầu con kê bên chiếc bàn gần đó:

- Cô ngồi xuống đây. Nhà thiếu gì chỗ mà phải ngồi ở đầu hè.

Trác cũng nghe lời ngồi trên chiếc ghế con và chỉ sợ chiếc ghế đổ.

Vẫn không thấy nàng bỏ khăn, bà Tuân lại giục:

- Bỏ khăn ra cho khỏi nức cô ạ.

Bà Thân cũng nói theo bảo con:

- Sao không nghe cụ bỏ khăn ra.

Trác đặt chén nước xuống bàn, rồi cởi khăn cầm trong tay. Chén nước nàng cứ để yên đó. Nàng khát, nhưng vừa xấu hổ vừa chẳng biết mời mọc ra sao, nên nàng cũng không dám uống.

Mợ phán thì dăm dăm ngắm nghía Trác; cậu phán thì muốn giữ ý với vợ, chỉ thỉnh thoảng đưa mắt nhìn qua. Bà Tuân chốc chốc nhìn trộm mợ phán để dò xem liệu mợ có ưng ý không.

Được chừng nửa giờ, bà Thân xin về; mợ phán mời bà ở lại ăn cơm trưa. Bà Tuân cũng mời theo một câu để lấy lòng:

- Hay cụ ở lại xơi cơm rồi chiều hãy cho cháu về.

Bà Thân nhất định từ chối. Rồi cả ba lại đưa nhau về.

Sau buổi xem mặt đó, mợ phán cũng hơi phân vân, vì thấy Trác có sắc đẹp. Mợ lo ngại rằng với cái sắc đẹp đó, Trác sẽ có thể quyến rũ được cậu phán một cách dễ dàng. Rồi lúc đó, chẳng hiểu mợ sẽ phải ra sao. Mợ tự bảo: "Đến khi mà đã thay bực đối ngôi, thì phỏng còn ra trò trống gì!" Nhưng mợ lại nghĩ rằng mình đã bảy, tám con, chẳng còn xuân gì,

không cần phải luôn luôn có chồng ấp ủ. Chỉ cốt có người làm cho được việc. Và gần một tuần lễ sau, mợ bấn tin ngỏ lòng ưng thuận, nhờ mẹ thu xếp hộ việc cưới xin cho chóng xong.

oOo

Bà Thân vẻ bực tức, nhưng cố nén lời:

- Như thế này thực là chẳng ra sao cả. Có khi nào dám cưới lại không có chàng rể? Rồi làng nước người ta cười tôi.

Bà Tuân kéo tà áo, ngồi xuống giường, bên bà Thân, ngọt ngào nói nhỏ:

- Tôi đã bảo cái đó không hề gì. Mà có ai lại muốn như thế. Chẳng qua là việc nó đi như vậy. Cậu phán nhà tôi cũng đã đệ đơn xin nghỉ, nhưng không thể nào được. Việc tây của người ta chứ có phải chơi đâu.

Bà Thân vẫn chưa nguôi cơn giận, hơi nặng tiếng đáp lại:

- Thưa cụ, tôi tưởng việc gì thì việc chứ, lấy vợ thì phải đi đón vợ về. Con tôi có làm lễ chẳng nữa cũng phải có kẻ đưa người đón mới được! Nó đã quá lừa lờ thì đâu mà đến nỗi thế!

Đã phải hạ mình ngọt ngào mà thấy bà ta vẫn nói khó chịu, bà Tuân muốn si vả cho hả giận, nhưng bà lại nghĩ đến công việc cưới đã sửa soạn cả rồi, bà đành lòng dịu dàng:

- Cụ nên nghĩ lại, được ngày tốt, cụ cho cháu về, để sau này nó làm ăn được may mắn. Sắp đến giờ xuất hành rồi, cụ cũng sẵn lòng tha thứ để cháu đi. Lỗi ở tôi cả. Thôi, chỗ bạn già, cụ bỏ quá, thế mới quý. Và không có cậu phán đi, thì tôi đã phải đi thay mặt. Tưởng như thế là đủ.

Nói đến đây, chẳng kịp để bà Thân đáp lại, bà vội đứng dậy, lên ngay nhà trên rồi bà tự xếp đặt lấy công việc. Bà hớn hở như không có chuyện gì cản trở xảy ra, sang sảng nói:

- Đã đến giờ rồi, vậy xin các cụ sửa soạn để đón dâu. Nào, cô dâu đâu? Nón áo đi chứ.

Rồi bà sồng sộc thẳng vào buồng riêng Trác để dặt nàng ra.

Trác mặc chiếc quần lĩnh mới, chiếc áo cát bá mỏng lông trong cái áo the ba chỉ, và thắt dây lưng nhiều nhuộm màu lá mạ. Một chiếc khăn vuông

vải ma-ga bóng loáng che gần hết cả mặt nàng. Trên đầu đội chiếc nón lá rộng vành. Nàng thẹn thùng từ trên hè bước xuống. Theo sau nàng là đứa em gái họ, xách cho nàng một gói quần áo và các đồ lặt vặt như chiếc lược bí, chiếc lược thưa, một cái gương Cô Ba sáu xu, con dao bồ cau... Ngăn ấy thứ bọc cần thận trong một miếng nhật trình cũ.

Đám cưới khởi hành. Họ nhà giai đi trước; có bà Tuân, hai người em họ và ông bác "cậu phán"; tiếp đến họ nhà gái, có Khải và mấy người thân thuộc. Tất cả đám cưới gồm được tám, chín người. Dẫn đường là ông bác "cậu phán" già nhất trong bọn; ông cầm một nắm hương thơm. Trác phải cầm một chiếc kéo mới. Bà Thân muốn thế, vì kéo sẽ kỵ hết tà ma nàng có thể gặp giữa đường. Từ nhà ra khỏi làng, Trác gặp bao nhiêu người quen biết, bao nhiêu bạn bè, nhưng nàng thẹn thùng chẳng dám ngừng mặt nhìn ai. Họ đoán với nhau người này, người nọ là chú rể? Họ pha trò lăm câu làm nàng phải cười thầm.

Lúc đám cưới đã đi ra khỏi nhà, bà Thân thần thờ ngồi ở đầu hè nhìn mấy đứa cháu họ thu xếp bát đĩa và rửa nồi, lau mâm. Không bao giờ bà thấy buồn chán đến thế! Bà có nhớ Trác, nhưng cái nhớ ấy chỉ thoáng qua, không sâu sắc. Có con ở nhà để khỏi trợ trợ, để nó giúp đỡ mọi việc, bà cũng thấy vui. Nhưng con gái lớn phải đi lấy chồng; đó là một sự tất nhiên, nên mất cái vui sum họp bà cũng không thấy bực tức. Điều làm bà khó chịu là cái đám cưới không chồng của con gái bà. Bà không tin được rằng lại có một sự kỳ lạ đến thế! Trí óc bà đã bắt thói quen với hết mọi việc, theo lẽ lối từ trước. Nên cứ một sự khác thường xảy ra là làm bà suy nghĩ... Bà vợ vẫn hết chuyện này sang chuyện khác, không chuyện gì có liên lạc. Mọi việc trong trí óc bà đều hỗn độn, không thứ tự... Bỗng bà nhớ đến món tiền cưới và tiền chi phí trong nhà. Bà đứng dậy lấy năm đũa để làm con tính rồi lăm bẫm:

- Vừa gà, vừa thịt lợn hết sáu đồng... Rượu hết hai đồng... Gạo hết ba đồng...

Bà vừa nói vừa suy nghĩ để cố nhớ lại. Mỗi lần xướng bao nhiêu đồng, bà bỏ ngăn ấy chiếc đũa. Rồi bà dồn cả lại mà đếm. Bà thì thầm:

- Một, hai, ba... Tất cả là mười đồng. Hãy cứ gọi non cho là mười đồng để tính cho dễ. Vậy bảy chục đồng mà bỏ đi một chục đồng...

Bà đếm bảy chiếc đũa rồi lấy ra một chiếc; bà lại cẩn thận đếm những chiếc đũa còn lại:

- Một, hai, ba, bốn... Còn tất cả là sáu chục đồng... Thế bây giờ mới lại bỏ vội đi một đồng nữa... Sáu chục đồng mà tiêu đi mất một đồng thì còn lại năm mươi chín đồng.

Bà phân vân chẳng hiểu có tính đúng hay không. Bà lại ngồi nghĩ ngợi, tính nhẩm trong trí một lúc lâu. Đến khi bà đã chắc là bà tính không sai, bà nói to một mình:

- Thực phải rồi! Còn năm mươi chín đồng!

Bà đếm chỗ tiền còn lại mà bà đã thắt chặt trong ruột tượng, và có vẻ sung sướng thấy mình đã tính đúng, không sai một xu; rồi bằng một giọng oán trách, bà nói một mình: "Định đưa bốn chục đồng thì thông làm gì!"

Bà thốt ra câu nói đó vì món tiền bảy chục cưới con bà đã phải kéo cừ mãi mới được đủ. Mới đầu, bà nhất định lấy một trăm. Bà Tuân thì một mực đưa bốn chục. Bà cầm hai lá giấy hai mươi đồng đưa cho bà Thân:

- Cự cứ cầm lấy bốn chục, rồi sau này hãy hay. Còn về lâu về dài. Chẳng qua khi cháu về nhà, của chồng tức là của cháu chứ, cụ lấy gọi là một ít để làm vì thôi. Rồi về sau có vay mượn cũng dễ.

Bà nhìn thẳng vào mặt bà Thân mỉm cười và ngọt ngào nói bằng một giọng rất nhẹ nhàng:

- Dễ người dễ ta cụ ạ!

Bà Thân nhất định từ chối, trả lại hai lá giấy:

- Không, tôi cứ xin đủ một trăm là ít ỏi quá lắm rồi. Còn về sau này có vay mượn, nhờ vả, thì lại thế khác. Tôi muốn cái lộc của cháu đi lấy chồng chứ, còn của đi vay thì kể gì!

Hai bà cứ giằng giai như thế mãi, bà Thân e tiền cưới ít, lòng người ta cười là hám ông phán, mang bán rẻ con; bà Tuân sợ mất nhiều tiền quá

lại bị con gái kỳ kèo. Nhưng bà biết không thể nào xong xuôi bằng món tiền bốn mươi đồng, bà bèn xoay cách bớt số:

Cụ giờ cao đánh sê. Vậy xin nộp cụ một nửa, nghĩa là năm mươi đồng.

Bà Thân cũng chẳng kém lời:

- Không, tôi đã xin cụ một trăm là cứ y như một trăm. Nào phải chuyện mua bán đâu mà mặc cả.

Bà Tuân thêm một chục nữa, rồi thêm lên năm đồng nữa, thấy bà Thân vẫn không ưng, bà bỏ hẳn hai cái giấy bạc hai mươi đồng và sáu lá giấy năm đồng trước mặt bà Thân:

- Thôi thế thì đúng bảy mươi đồng vậy, cụ nhận hộ. Ai thì cũng nói mười, lấy năm sáu, mà cụ lấy đến bảy thì quá nặng rồi. Và tôi cũng chẳng còn một xu nhỏ trong người.

Bà xòe hai bàn tay giờ hai túi áo cộc:

- Cụ khám xem.

Sau câu nói đó là một tràng cười giòn giã. Thế là ngã giá bảy mươi đồng. Thấy bà Thân xếp lại những lá giấy bạc, bà Tuân thở thê, giọng thân mật:

- Cụ may cho cháu chiếc áo the, áo trắng lót, và cụ nhớ nên may quần lĩnh thì hơn, đừng may vá, về làng bên ấy người ta cười chết. Đàn bà, con gái bên ấy người ta toàn mặc quần cả.

Rồi bà hẹn ngày cưới. Bà lại còn dặn thêm bà Thân:

- Cụ đừng nên bày vẽ gì cho cháu lắm. Không phải làm cơm rượu lôi thôi cho nhà giai nữa. Bên ấy người ta chẳng thiếu gì. Tám giờ sáng người ta sang, uống chén nước ngồi nghỉ chừng đến chín giờ, được giờ xuất hành thì cho cháu đi. Bà Thân chẳng biết tám, chín giờ sáng vào lúc nào, nhưng cũng cứ vâng cho xong chuyện. Tuy không phải làm cơm rượu cho nhà giai, nhưng bà Thân cũng làm "dăm mâm" để mời bà con thân thuộc, "gọi là có chén rượu mừng". Vì thế nên nhận được tiền, bà thu xếp mua bán, và may vá cho Trác. Món tiền chi phí về quần áo cho nàng, thì chính của bà bỏ ra; bà muốn rằng khi con đi lấy chồng, bà cũng có chút ít thêm vào đó. Bà vẫn thường tự nghĩ:

- Chẳng có của chìm của nổi cho con thì cũng phải có manh quần tấm áo gọi là của mẹ chứ. Công nó khó nhọc từ trước đến giờ.

Nghĩ thế nên bà đã cố thu xếp bán thóc và vay mượn thêm để sắm sửa cho Trác. Còn món tiền cưới, năm mươi chín đồng thừa lại, bà cũng giao cả cho Trác và dặn rằng:

- Cái của này là của con! Mẹ không muốn giữ lại làm gì, tiêu pha phí phạm cả đi, rồi mang tiếng là bán con để ăn sung mặc sướng. Vậy con giữ lấy, mang về bên ấy, ngộ có cách gì để sinh sôi nảy nở chẳng.

Trác nhất định từ chối, nói rằng mẹ mình đã vất vả nuôi nấng mình thì món tiền cưới phải về phần mẹ tiêu dùng. Bà Thân vẫn không nghe, cứ bắt Trác phải giữ lấy món tiền đó. Sau hết không biết làm thế nào, nàng bèn nói với mẹ:

- Thôi thì thế này là hơn nhất: con xin nhận là của con, nhưng con muốn rằng mẹ giữ lấy rồi gầy dựng cho con lấy một cái vốn riêng về sau...

Lúc đó bà Thân mới hả lòng.

Trong việc may vá cho con, bà không hiểu thế nào, nên cứ theo đúng lời bà Tuân.

Ngày cưới, mọi người vừa ăn uống xong thì nhà giai đến. Tất cả mọi người và thứ nhất là bà Tuân đều mong đợi chú rể. Tới khi biết rể không đón dâu, bà táng tắng và chán nản...

Đáng lẽ hôm đó cậu phán cũng nghỉ việc để đi, nhưng mợ phán lại không muốn thế:

- Cao quý mỹ miều gì - mợ nói - mà phải nghỉ việc thân chinh đi đến nơi để đón mới rước. Có mấy người nhà sang là tử tế lắm rồi. Cứ kể ra thì khi đi làm lễ bao giờ được ngày, được giờ là khăn gói lui thui một mình mà về ấy chứ!

Thấy vợ nặng lời, cậu phán lại đành khăn áo đi làm, không hề tỏ vẻ bực tức khó chịu. Bao giờ cậu phán cũng là người hiền lành, dễ tính. Và lời mợ tức là một hiệu lệnh, cậu không phân trần hơn thiệt, phải trái, để trong nhà khỏi có chuyện bất hòa.

PHẦN THỨ HAI

Ngay từ hôm Trác mới về nhà chồng, mợ phán đã dành riêng cho nàng một gian buồng con ở đầu nhà. Đồ đạc chỉ trơ trọi một chiếc giường cũ, đã lợt màu sơn, và đã nhiều chỗ mọt nát, giải chiếc chiếu hoa rách cặp. Ngắm gian phòng ấy, nàng không lấy gì làm khó chịu, vì dù sao, vẫn còn hơn ở nhà nàng nhiều.

Sáng sớm hôm sau, cũng quen như ở nhà với mẹ, gà vừa gáy, nàng đã dậy xếp nồi thổi cơm, nhưng nàng ngạc nhiên thấy thằng nhỏ bảo: "ở đây không ăn cơm vào buổi sáng. Theo lối tỉnh thiềng, cơm sáng ăn vào buổi trưa, và cơm trưa ăn vào buổi tối".

Nàng thẹn thùng cất nồi đi, rồi không biết làm gì, vào ngồi trong xó buồng.

Vì lạ nhà, chẳng biết công việc thế nào, nàng cứ thập thò, hết ra lại vào mà chẳng biết làm một việc gì. Nàng lúi thủi dựa lưng vào tường; bỗng dưng nàng sinh ra nhớ nhà. Những việc quen thuộc hàng ngày, nay không có nữa. Cái thay đổi ấy làm nàng bỡ ngỡ rụt rè, coi nhà chồng là một nơi xa lạ vô chừng.

Nàng đang thần thờ buồn bực, mợ phán bước vào. Mợ vừa vấn tóc, vừa dụi mắt cho đỡ ngái ngủ rồi bảo nàng:

- Bây giờ về đây thì phải tập ăn tập nói. Công việc nhà này không như công việc bên ấy. Sáng dậy chỉ có đun siêu nước pha chè, lau bàn ghế, tủ chè, mấy cái sập gụ; rồi quét nhà, quét sân. Trừ những việc ấy chỉ còn hai bữa cơm, giặt giũ quần áo cho các trẻ. Công việc thực là nhẹ nhõm, chẳng có gì.

Nói đến đây, mợ phán gọi thằng nhỏ sai lấy chén nước súc miệng, rồi ngồi hẳn xuống giường, bảo tiếp:

- Mà có bận rộn đã có thằng nhỏ giúp thêm. Lúc nó làm việc nọ, mình làm việc kia. Quyền là quyền mình, phải đứng đắn nó mới sợ.

Thằng nhỏ mang chén nước vào, bà sùng sục súc miệng xong, nhổ toẹt trên thềm nhà, uống hết chỗ nước còn lại rồi lại nói:

- Mà phải cần có lễ phép, ăn nói cho nhu mì chín chắn, kéo có ai vào người ta cười đại mặt. Chẳng ra gì, bây giờ cũng là mợ phán! Khách khứa toàn là những khách khứa sang trọng cả. Chẳng phải là những người quê mùa cục kịch, khỗ rách, áo ôm. Cần phải cân nhắc lời ăn tiếng nói cho thành thạo, dễ nghe.

Mợ phán cứ trống không như thế dặn dò Trác, chẳng hề gọi nàng rõ ràng bằng tiếng "cô", "em" hay "mày". Song Trác cũng không hề để ý đến điều đó. Nàng chăm chú nghe lời mợ phán cũng như nàng thường nghe theo lời mẹ ở nhà. Nàng còn đang lo nghĩ, chẳng biết rồi sẽ phải gọi mợ phán, cậu phán bằng tiếng gì, thì mợ phán đã cao giọng tiếp lời:

- Phải gọi ông ấy bằng "thầy", còn tôi thì gọi bằng "cô". Phải có thứ bậc như thế, trên ra trên, dưới ra dưới mới được. Chịu thương chịu khó làm ăn rồi ông ấy cũng vui lòng thương đến, còn tôi, tôi không phải nham hiểm độc địa gì, cũng như chị em một nhà.

Mợ phán nói những câu sau đây bằng một giọng nhẹ nhàng, thân mật; và trong tiếng "tôi" mợ dùng để tự xưng mình với Trác như ngụ đầy ý muốn tỏ tình yêu dấu, nên nàng cũng vui trong lòng, mừng thầm được gặp một người vợ cả hiền từ, phúc hậu. Nàng bỗng nhớ lại lời mẹ khuyên bảo hôm nàng sắp sửa về nhà chồng: "Con nên kính nể "người ta". Phận mình làm lẽ chẳng nên tranh quyền "người ta" làm gì. Tý tý ganh tị với "người ta" là mình thiệt. Mình đi lấy chồng cốt có chỗ để nhờ vả về sau chứ có phải đi "tranh quyền, cướp nước" đâu mà sy kỳ. Cứ ăn cơm, việc làm cho đến nơi đến chốn, thế là yên chuyện. Đừng có nay điều này mai điều khác, to tiếng với "người ta", rồi người ngoài người ta cười. Mình cũng là con nhà tử tế. Điều hơn lẽ thiệt "người ta" bảo thì con cũng nên lắng tai mà nghe".

Những câu đó, nàng nghe mẹ nhắc đi nhắc lại đến mấy mươi lần, và nay như đã thuộc lòng, không quên một nhời. Nàng còn nhớ cả bộ dạng, giọng nói yêu thương của mẹ nữa...

Khi đã dọn dò Trác đủ điều, mợ phán đi ra nhà ngoài. Trong buồng còn lại một mình Trác. Nàng như cố trấn tĩnh để ôn lại cho thực kỹ càng những lời mợ phán vừa bảo nàng. Chưa bao giờ nàng thấy hồi hộp lo lắng bằng lúc đó... Nhưng một lúc sau nàng cũng bớt sợ sệt, rồi đứng dậy dọn dẹp trong nhà. Mỗi khi làm việc gì nàng lại cố nhớ lại những lời mợ phán đã dặn.

Ấm nước thắng nhỏ pha rồi; nàng tìm chổi quét hết nhà trên xuống nhà dưới, rồi quét đến sân. Thấy thắng nhỏ đang lau bàn, nàng lấy giẻ lau chiếc sập gụ.

Được vài ngày, Trác làm quen với cảnh nhà chồng và quen với mọi việc trong nhà. Việc gì biết thì làm, việc gì chưa biết nàng lại hỏi thăm thắng nhỏ. Vì thế nên nhiều lúc như muốn khoe ta thạo việc, nó bô bô bảo Trác từng tí một. Mợ phán thấy thế hơi sượng sùng cho Trác, phải mắng nó:

- Người ta làm được đến đâu hay đến đấy, còn đâu mà phải làm không được dạy khôn thế!

Trác được "cô" bênh vực cũng sung sướng trong lòng. Và bồng cảnh nhà chồng đã thành như rất mật thiết với nàng. Nàng không còn cảm tưởng đã vào nơi xa lạ. Nàng tưởng như mợ phán đã thân thích với nàng từ bao giờ!

Nhiều hôm rồi rãi quá chẳng biết làm gì, thắng nhỏ đang quét sân, nàng cũng phải mang chiếc chổi quét đầu sân kia, gọi là có việc. Nàng ngượng ngùng mỗi lần rồi rãi, không có việc gì, cứ phải đứng im một chỗ.

Mỗi ngày hai bữa cơm, cho "thầy, cô", và những đứa trẻ ăn xong, nàng mới được ăn, và ăn dưới bếp với thắng nhỏ: mới đầu, nàng cũng thấy khó chịu, vì nàng chưa hề biết đến cái cảnh phân biệt như thế. Ở nhà nàng dù có người làm thuê hay đầy tớ chẳng nữa, đến bữa bao giờ cũng cùng ăn chung. Giữa chủ nhà và đầy tớ không hề có chia rẽ. Khó chịu nhất cho nàng là mang tiếng là vợ ông chủ mà phải ăn cơm dưới bếp với người ở, nhưng nàng lại nghĩ:

- Việc, mình còn phải làm chung nữa là...

Rồi nàng quen dần, và đến bữa, nàng cũng ngồi ăn uống rất tự nhiên. Nàng không cho cách sống ấy là khổ vì ở nhà, nàng còn phải làm lụng vất vả hơn nữa, mà bữa cơm ăn làm gì có đậu kho, hay nước riêu cá, tuy những món đó chỉ là của thừa trong bữa cơm nhà trên bưng xuống.

Nàng so sánh cảnh đời ở nhà với cảnh đời làm lẽ. Dù sao, nàng vẫn thấy cảnh làm lẽ hình như có dễ chịu hơn. Mỗi lần tự so sánh mình với người vợ cả, nàng cũng hiểu là mình kém cõi nhiều cái. Nhưng nàng lại nhớ lời mẹ, và lại tự an ủi:

- Thì mình là lẽ cơ mà!

Chẳng bao lâu cái ý nghĩ làm lẽ tức là thua thiệt mọi phần đã khiến nàng không hề nghĩ đến so sánh nữa. Một đôi khi nghĩ đến mẹ phải bận rộn với bao nhiêu công việc trong nhà vì vắng nàng, Trác động lòng thương, chỉ muốn về. Song nàng biết rằng trước sau thế nào cũng phải có một lần xa mẹ, xa anh, nàng dần dần bắt được thói quen với hết mọi vật, mọi người trong nhà chồng, và chẳng biết từ bao giờ, nàng quên hẳn ngay được nhà nàng, tưởng như nơi mình mới đến ở chính là nhà mình.

Thấy Trác không còn bỡ ngỡ như trước nữa, mợ phán giao cả cho việc chợ búa. Ngày hai buổi nàng mang rổ đi với hơn một hào bạc. Trước mợ phán còn dặn dò những món phải mua. Dần dần về sau mợ cứ giao tiền rồi dặn: "Liệu đấy mà mua. Phải tùy cơ ứng biến". Trác cũng chẳng đến nỗi đắn đo nên chưa bao giờ tự ý mua thức ăn mà bị cô chê bai. Và cũng chẳng có gì khó: ngày nọ sang ngày kia, chỉ loanh quanh trong mấy món mà nàng đã thuộc lòng: thịt bò sào, đậu rán, đậu kho, rau luộc, riêu cá, canh cần, trứng rán, thịt quay, giò hoặc chả kho... Mà ở nơi ngoại ô phỏng còn gì hơn nữa! Còn các con cô thì thấy mẹ ăn gì, cũng ăn thế, không hạch lạc lôi thôi.

Trác thấy mọi việc đều như dễ dàng và mọi người đều không đến nỗi ghét bỏ nàng, nên trong lòng nàng không biết bao nhiêu hy vọng. Bỗng nhiên nàng nghĩ đến lúc già, đầu tóc đốm bạc, "chân yếu tay mềm" cũng như mẹ nàng bây giờ. Và nàng tin ngay rằng tới cái tuổi đó, hẳn nàng không phải vất vả như mẹ nàng ngày nay. Lòng thương mẹ rạo rức trong

tâm trí nàng, nhưng cũng không cảm nổi sự sung sướng nàng đương cảm thấy trước một tương lai êm đềm, nhàn hạ.

oOo

Trác ngồi xồm, dựa mình vào chiếc sập gụ, tay trái đặt trên mặt sập, tay phải cầm chiếc giẻ lau. Nàng cứ mài đi mài lại một chỗ ấy, chẳng muốn nhích người đi.

Đã ngoài sáu tháng nay, Trác sinh chán nản. Mọi việc trong nhà chồng đối với nàng đều nhỏ nhen vô vị. Nàng không hề muốn trốn tránh sự làm lụng khó nhọc, nhưng phải là những việc nàng xếp đặt ra, mà không có ai câu thúc, bắt bẻ như hồi còn ở nhà. Ở nhà chồng, công việc thực là ít ỏi, và nhẹ nhàng; song nàng cảm thấy rằng trong mọi việc mình làm chỉ là người vâng theo dưới quyền kẻ khác.

Vì thế nên nàng không thấy vui vẻ trong sự làm việc hàng ngày; và cũng vì thế nên mọi việc, dù là việc nặng hay nhẹ, đối với nàng cũng là khó nhọc cả. Một đôi khi nàng lại tưởng như mọi việc trong nhà đều tăng thêm hơn trước. Đó chỉ bởi lẽ nàng không chăm chú cố công làm cho xong xuôi và thường thường vì chán nản, nàng đã để các việc tích trữ lại.

Khi còn ở với mẹ, nàng chưa hề bị xúc động, nên nàng rất lười suy nghĩ và vì thế mà trí óc nàng không phải bận rộn bao giờ. Mấy tháng nay, nàng đã trải bao nhiêu cái đau khổ? Chính những nỗi đau khổ ấy đã khiến nàng luôn luôn nghĩ ngợi, tìm tòi như để hiểu rõ ràng cái khổ của mình hơn, và để tự mình thương lấy mình, giữa những người gần như xa lạ ở nhà chồng.

Điều làm nàng khổ hơn hết là nàng nhận thấy rằng ít lâu nay sự ghen ghét đã nảy nở trong lòng người vợ cả. Bao nhiêu hy vọng nàng có trong óc khi mới bước chân đi làm lẽ nay đã tiêu tan hết. Không bao giờ như buổi sáng nay nàng cảm thấy rõ rằng nàng chỉ là một đứa ở, một đứa ở không công nữa! Còn tình thương của chồng, thực nàng chưa biết đến, họa chẳng một đôi khi nàng cũng được thỏa mãn dục tình, nhưng chỉ thế thôi. Đứa con đương có trong bụng chỉ là kết quả của sự ham muốn về xác thịt. Không phải cậu phán ghét bỏ nàng, nhưng cậu vẫn e dè sợ sệt vợ cả nên cũng chỉ coi nàng như người đê phụ khi nào người vợ cả đã

thỏa mãn, không còn thèm muốn. Nhiều lần nàng nghĩ thầm rằng cậu phán chỉ là người mê hám tìm cái thú mới lạ về xác thịt bên một cô gái trẻ, có sắc đẹp như nàng. Cả cái giá trị của nàng chỉ ở chỗ đó. Và người ta đặt giá cho nàng như người ta đặt giá cho một món ăn có đôi mùi thú vị, dễ nuốt, khác hẳn những món ăn người ta thường dùng hàng ngày.

Nghĩ đến cách đối đãi của mợ phán, lòng nàng se lại. Có ngờ đâu một người đã ngọt ngào với nàng như ngày nàng mới về mà nay bỗng trở nên tàn ác, tàn ác trong nhời ăn tiếng nói cũng như trong mọi việc.

Nhớ lại cái ngày thứ nhất nàng mới về nhà chồng và được mợ phán dặn dò dạy bảo, nàng lại càng thêm rùng mình về sự thay đổi trong tính nết của mợ. "Tôi không phải là người nham hiểm độc địa. Cũng như chị em một nhà". Những câu đó nàng còn nhớ rõ ràng như khắc trong trí óc. Và nay sự từng trải đã giúp nàng hiểu rằng đó chỉ là lời nói màu mè, không chân thật. Nàng đã quá nhẹ dạ mà vội tin...

Trước kia mợ còn gọi nàng là "cô bé" rồi dần dần chỉ còn tiếng "bé" suông. Đến nay, mỗi khi cần đến nàng, mợ lại lạnh lạnh gọi bằng hai tiếng "con bé". Các con mợ cũng nghe theo mẹ mà sinh độc ác với nàng. Ngày nàng mới về, đứa nào cũng lễ phép một điều thưa chị bé, hai điều thưa chị bé, bây giờ cứ sai bảo nàng bằng hai tiếng "con bé" tựa hồ nàng cũng đi làm lễ với chúng. Mợ mòng nghĩ đến những cách tàn bạo ấy, Trác như đau thắt lòng và chỉ muốn khóc, để trút được hết nỗi khổ.

Nàng vẫn cọ một chỗ đó, bẩn hay sạch, nàng có cần gì, miễn là không mang tiếng "ăn rưng ngồi rồi". Bỗng có tiếng mợ phán gọi trên nhà, Trác vội vàng "dạ", vớt chiếc khăn lau xuống đất chạy lên:

- Thưa cô bảo gì!

Mợ phán ở trên giường bước xuống, vừa vấn tóc vừa hậm hực:

- Bảo gì à? Tao đâm vào mặt mày ấy chứ bảo cái gì!

Nàng chưa hiểu gì, mợ phán đã dí một ngón tay vào hằm mặt nàng:

- Sáng nay mày ton hót gì với chồng bà?

- Thưa cô...

Trác chưa kịp nói hết câu để phân trần, mợ phán đã cướp lời:

- Thừa với gửi gì! Bà thì xé xác mày ra.

Nàng thấy mợ phán cứ mỗi lúc một to tiếng và đẩy về hung tợn, nàng chẳng dám nói nửa nhời, đứng nép vào một góc để giấu mình. Mợ phán cứ như thuộc lòng tuôn ra:

- Nhà bà là nhà làm ăn. Không phải là nhà thổ chứa đĩ lậu! Đừng có về nhà bà mà giở cái thói trắng hoa rồi tìm cách quyến rũ chồng bà. Rõ đồ đĩ tàn đĩ tán!

Mợ vỗ hai tay vào mặt Trác:

- Úi chà! Thế mà lúc hỏi còn kiêu kỳ, còn suy nọ, nghĩ kia! Chưa về nhà bà được mấy tháng, cái bụng đã bằng ngay cái mả tổ! Hạng mày mà không vớ được chồng bà thì cũng chữa hoang rồi theo trai sớm.

Trác nghe những câu đó, đau lòng, đến như bị cắt. Nàng uất ức quá, không chịu nhin được, cãi lại:

- Cô nói còn có giới!

- Phải, có giới cả đấy! Giới nào chứng cho những quân ton hót rồi cướp chồng bà.

Trác rưng rưng khóc; nàng tức tối như có người bóp cổ làm nàng phải nghẹn ngào. Nàng vội tìm lối ra. Nhưng mợ phán vội vàng hăm hờ túm tóc lôi lại:

- Mày trốn đâu với bà. Bé, sáng nay mày ton hót gì với chồng tao?

Trác rất khó chịu về những tiếng "chồng bà", "chồng tao", những tiếng làm nàng hiểu rõ rằng nàng chỉ là một đứa ở hơn là một người vợ. Và đứa con nàng mang trong bụng chỉ là vì ông chủ dâm dục ức hiếp nàng mà có. Cũng vì thế, nên hết mọi cái trong nhà chẳng bao giờ nàng dám tự kiêu coi như của nàng. Một lần nàng vô ý đánh vỡ chiếc cốc, bị mợ phán mắng ngay:

- "Nay vỡ một chiếc, mai vỡ một chiếc, thì còn gì của nhà bà!"

Một câu nói không có vẻ gì độc ác, cay nghiệt cho lắm nhưng khiến nàng hiểu rõ nàng chỉ là người xa lạ, không có liên lạc với gia đình nhà chồng.

Những ý nghĩ đó dồn dập trong trí nàng. Trác uất ức nấc lên mấy cái liền, không nói ra lời.

Mợ phán giơ bàn tay mũm mĩm bảo Trác:

- Mà mà không nói, bà tát một cái này thì hộc máu mồm.

Nàng sụt sịt giòng một, cố giữ lễ phép:

- Tối hôm qua, "thầy" đưa tôi chiếc áo bảo khâu khuy. Tôi vắt ở mắc áo trong buồng, rồi quên không khâu. Sáng sớm nay, lúc "thầy" vào, tôi bảo "thầy" lấy áo khác mặc, chứ tôi nói gì, ton hót gì!

Mợ phán nghe Trác nói, lúc thì bĩu môi, lúc thì lườm nguýt tỏ vẻ không tin. Trác đã nói hết sự thực, nhưng mợ phán cho là câu chuyện bịa đặt... Giữa lúc Trác nói với cậu phán, mợ chẳng nghe rõ câu gì, vì lúc đó mợ còn nằm trùm chăn, mãi về sau mợ mới thoáng nghe thấy vài lời... Tuy không phải là những câu tình tự can hệ, nhưng mợ cũng ngờ ngay là có điều gì "vớ nhau", nên mợ cố bắt nọn:

- Đồ điêu ngoa, mà đừng có lừa dối bà. Bà đã nghe rõ hết cả.

Rồi máu ghen đưa lên, mợ hăng hái nhảy xổ lại tát Trác túi bụi vào mặt mũi. Nàng cố tìm cách chống đỡ rồi chạy thoát được ra sân. Hình như đã có đường lối rộng rãi để giữ mình, nàng nói to, và như nói một mình:

- Nói thế mà không sợ mù mồm.

Không bao giờ nàng nói những câu vô lễ như thế, nhưng bây giờ thì nàng không còn thiết gì, nàng cũng cứ liều, chẳng cần giữ lễ độ nữa. Mợ phán biết rằng đuổi theo Trác mà đánh thì không tài nào đánh được cho thật đau, đành chịu ngồi trong nhà lên giọng:

- Bà không thèm chấp những quân chỉ nói vụng rồi co cẳng chạy. Liệu hồn, kéo lại dừ tử bây giờ.

Những con mợ phán đã thức dậy. Chúng thấy mẹ chửi mắng Trác, cũng hòa với mẹ, xúm nhau lại chửi mắng nàng. Đứa nào cũng ra vẻ người lớn: "Cái con bé ấy!..." Đứa thì nguyên rửa bằng những câu thô lỗ, đứa thì bảo nàng ăn nọ ăn kia.

Thường thường nàng không để ý đến những lời chửi bới của những đứa trẻ; nàng biết rằng chúng chỉ bắt chước người mẹ. Những câu chửi như: "Tiên sư cái con bé", "mả bố nhà con bé" hoặc những câu khác cũng tương tự như thế, chúng đều học lại của mẹ phán mắng nàng những lúc chúng không bằng lòng điều gì với nàng. Từ đứa con trai lớn 15, 16 tuổi cho tới đứa lên ba, lên bốn mới bập bẹ biết nói đều học được những câu đó cả. Mẹ phán chỉ cần bảo qua chúng là được ngay, nhưng mẹ mặc cho chúng tự do chửi bới. Nàng đã cố làm ngơ không thèm chấp, nhưng nhiều lúc nàng cũng thấy bực tức tủi thân. Đó là không kể người con gái lớn nhất của mẹ phán hiện nay đã lấy chồng. Khi còn cô ta ở nhà, thì mỗi lần có điều gì bất hòa giữa mẹ phán và Trác, mẹ kiêu hãnh mắng Trác:

- Tao không thèm đánh mày cho bần tay! Tao sai con tao nó phanh thây mày!

Nếu cơn ghét đã lên bội phần, mẹ vênh vang hoa tay ra lệnh:

- Cái nhón, mày xé xác nó ra cho tao.

Thế là con gái lớn nhất của mẹ nhảy chồm lên mình Trác với một cái gậy lớn. Nàng đành chịu đòn của con mẹ phán cũng như nàng chịu đòn của chính mẹ. Nàng không dám tìm cách cự lại, vì chỉ hơi động tay, động chân để tự giữ mình, mẹ phán đã lấy cớ "đánh chết con bà" rồi ra gom sức. Lúc đó thì nàng chỉ còn là một chiếc bia chịu đạn, trốn tránh phía nào cũng bằng thừa.

Từ ngày con gái lớn mẹ phán đi lấy chồng, Trác cũng đỡ được một mối lo sợ. Nhưng nàng rùng mình khủng khiếp nghĩ rằng đứa con trai lớn của bà cũng gần đủ sức giúp bà trong công việc hành hạ nàng bằng roi vọt và rồi dần dần những đứa khác lớn mãi lên, cứ kế tiếp nhau mà giúp mẹ như thế để đánh đập nàng như đứa con gái lớn. Rồi trong óc nàng nảy ra một sự so sánh, so sánh cái sức khoẻ của người vợ cả ngày một hao mòn vì già thêm và cái sức cường tráng của lũ con ngày một to lớn. Nếu nàng sẽ có thể lấn át được sức yếu thì nàng sẽ lại bị sức cường tráng đè nén.

Trác lúi thúi vào ngồi trong một xó bếp, khóc một mình. Nhưng nàng lại biết ngay rằng có than khóc cũng chẳng ai thương, và nếu cứ ngồi đó lại

mang tiếng thi gan, nàng đành kéo vạt áo lau khô nước mắt, rồi lại lên buồng khách cầm giẻ lau nốt chiếc sập gụ.

Nàng uể oải xoa xoa trên mặt gỗ, và nàng buồn rầu nghĩ đến cảnh đời nàng. Nàng cho rằng cũng buồn tẻ vô vị như cái việc nàng đang làm.

oOo

Trời mùa đông tháng chạp. Thịnh thoảng một luồng gió bắc xiên qua bầu không khí giá lạnh. Ngoài đồng, công việc gần xong, đã bớt vẻ tấp nập. Bà Thân ngồi thái củ cải ở giữa sân, đón ánh nắng ấm áp của mặt trời mùa đông. Trác ngồi ngay bên mẹ, vá cho mẹ chiếc áo dài.

Đã gần một năm nay, từ ngày đi lấy chồng, nay nàng mới có dịp về thăm mẹ. Nhiều lần nàng ngỏ lời xin về thăm mẹ, nhưng mẹ phán lấy cớ nhà nhiều việc không thể mặc thẳng nhỏ được, giữ nàng không cho đi. Lần này nàng phải đành lòng nói dối mẹ phán có người nói là mẹ ốm, nên mới được về qua nhà. Lúc nàng cầm nón ra đi, nàng thấy rùng rợn đã phải đặt cho mẹ một cái ghê sợ mới thoát thân được chốc lát. Nàng chưa ra tới cổng, mẹ phán đã vội dặn với: "Liệu mà về ngay, đừng có ở lý nhà mãi".

Trác chẳng nói gì, trong bụng nghĩ thầm:

- Chưa biết đến bao giờ đây mới về.

Lúc tới nhà, nàng nhận thấy mọi cái đều ngăn nắp, nhà sân vườn đều sạch sẽ. Mấy luống rau nàng gieo đã mọc tốt xanh um. Nhưng cái vui chỉ thoáng qua, vì nàng nghĩ rằng được như thế là nhờ mẹ nàng đã phải nhọc nhằn làm việc cả ngày.

Bà Thân nhặt mấy miếng củ cải bắn ra đất, bỏ vào rổ rồi nói một mình:

- Từ ngày con không ở nhà nữa, bà Tuân cũng chẳng thấy lại chơi.

Nghe mẹ nói, bỗng nàng sinh ngờ rằng bà Tuân chỉ khôn khéo thân thiện để cho được việc. Nàng vượt đường khâu cho thẳng rồi nhìn mẹ nói bằng một giọng như oán trách:

- Bây giờ người ta còn lại đây để làm gì?

Nói xong câu đó, nàng hối hận vì nàng sợ mẹ nàng sẽ dựa vào câu nói tức bực đó mà biết đến cái khổ trong lòng nàng. Sự thực nàng cũng chưa hiểu rõ bà Tuân là người tốt hay xấu. Sở dĩ nàng ngờ bà khôn khéo đi dỗ dành nàng và đem lòng ghét bà chỉ tại mợ phán đã quá khắc nghiệt với nàng. Hình như vì ghét con, nàng đã ghét lây cả mẹ.

Từ ngày lo liệu xong công việc người vợ hai cho chàng rể, bà Tuân không hề đi lại nhà bà Thân nữa. Bà Thân là người thực thà, hiền lành vẫn cứ tưởng đã có điều gì làm bà Tuân phật ý. Trong lòng bà áy náy, bà cố suy nghĩ tìm tòi xem bà có điều gì sơ xuất.

Sự thực, bà Tuân chẳng mất lòng vì một lẽ gì. Nhưng bà chỉ cốt cảm hóa được lòng bà bạn để "xin" Trác. Bây giờ đã xong cả nên bà chẳng muốn thân thiện với mẹ Trác nữa. Bà chỉ sợ rồi bà Thân lại lấy chỗ quen thuộc mà tìm cách vay mượn. Ngày bà Thân cưới vợ cho Khải bà cũng cho người lại mời bà Tuân mấy lần nhưng bà nhất định không đi. Bà cứ khất lần bằng cách:

- Rồi tôi sẽ lại.

Nhưng bà nghĩ thầm: "Lại làm gì mới được chứ. Định mời mình để kiếm thêm vài đồng bạc mừng chứ gì. Nhưng ai dại gì đi ăn bữa cỗ không đáng vài xu lại phải bỏ ra đến gần chục đồng bạc".

Bà Thân và Trác mang chuyện nhà, chuyện làm lễ nói. Nàng biết rằng mẹ nàng tin là nàng được sung sướng, nhàn hạ lắm, nên nàng cũng chẳng mang sự thực ra bày tỏ. Nàng tự nghĩ: "Lỗi nào có phải ở mẹ ta. Cũng tưởng ta sẽ được sung sướng chứ có ngờ đâu! Nói ra những cái khổ ấy chỉ làm mẹ ta phiền lòng". Rồi nàng cố giấu hết bực tức đau khổ nàng đã phải cam chịu từ ngày đi làm lễ.

Bà Thân thấy con không khác xưa mà lại diêm đót trong bộ quần áo sạch sẽ, dễ coi, nửa quê nửa tỉnh, vui vẻ hỏi:

- Làm ăn bên ấy có dễ chịu không?

Nàng cố lấy vẻ vui cười, và cố giữ những hạt nước mắt muốn tuôn ra, thông thả đáp:

- Thừa mẹ cũng chẳng khổ, công việc chỉ có cơm nước, giặt giũ, rồi quét nhà, lau các đồ đạc.

Nàng ao ước muốn được nói hết sự thực ra rồi than thở với mẹ một vài lời để được bớt sầu khổ còn hơn phải giấu diếm và dối dáo.

Nhưng nàng không có can đảm: một là vì lòng tự ái, hai là nàng e khi đã hiểu rõ cả, mẹ nàng lại thành buồn bã.

Trác muốn quên hẳn chuyện nhà chồng đi để trí óc được nhẹ nhàng trong chốc lát nên nàng tìm cách nói chuyện nhà trong mấy tháng nàng vắng mặt. Bà Thân như thuộc từng việc con con, thông thả nói:

- Việc nhà thì con bảo có gì. Cấy cày làm ăn bao giờ cũng chỉ có thế. Con không có nhà thì mẹ đỡ cho anh con, mọi việc cũng xong thôi. Rồi anh con lấy vợ. Vợ nó làm thêm vào.

Trác không hề ngạc nhiên khi biết tin anh nàng đã lấy vợ. Vì đã lâu, một lần đi chợ được gặp người quen, nàng đã biết rõ cả. Nàng không ngắt lời mẹ. Bà Thân lại từ từ nói:

- Chị mày kể cũng chịu khó. Hai vợ chồng nó làm cả ngày chẳng lúc nào ngơi tay. Hết việc đồng, việc nhà. Mà cũng là duyên số. Hợp ý nhau quá! Thành ra chẳng bao giờ mẹ thấy có điều tiếng gì.

Nàng biết rằng mẹ nàng không phải vì thương yêu anh mình mà nói hay. Hương, chị dâu nàng, là người rất chăm chỉ, chịu khó và nhu mì, chín chắn. Nàng đã thừa biết vậy từ khi Hương chưa về làm dâu, và nàng hãy còn ở nhà với mẹ. Vì Hương là bạn thân của nàng: Hương ở xóm trên, xa hẳn xóm Trác ở, nhưng vì chiều nào hai người cũng gặp nhau ở giếng nước nên đã thành thân mật với nhau. Khi tới giếng mà không được gặp nhau thì dù nhiều công việc chẳng nữa, người nọ cũng chờ người kia để ngồi nghỉ mát dưới bóng cây đa, ngay bên bờ giếng, nói "một hai câu chuyện cho vui".

Hương là con gái một ông Chánh hội trong làng. Nhà không giàu, nhưng cũng đủ ăn, không đến nỗi túng bấn. Cũng như Trác, nàng đã tập làm lụng, trông nom công việc đồng áng và việc nhà ngay từ thuở nhỏ, nên việc gì Trác nói đến, nàng cũng thông thạo cả. Từ ngày nàng nhớn lên,

trong làng và ở những làng bên cạnh đã có nhiều người hỏi, nhưng ông Chánh vẫn từ chối. Thấy vậy nên nhiều lần bà Thân định hỏi Hương cho Khải, rồi lại thành rụt rè mà hoãn việc lại. Bà thường tự bảo: "Con người ta là con nhà có chức tước, mà con mình chỉ là con thường dân. Chắc đâu người ta bằng lòng gả!".

Nhưng về sau, vì bà có người chị họ là người quen biết thân mật với ông Chánh, nên bà cũng đánh liều nhờ bà chị mối lái giúp. Ông Chánh và Hương nhận nhời ngay, vì cả nhà đều biết bà Thân là người hiền từ, phúc hậu, và Khải cũng là người cần mẫn, không hay rượu chè bê tha như nhiều trai khác trong làng.

Trác rất sung sướng khi được biết Hương đã lấy anh mình. Và nàng tin ngay rằng đôi vợ chồng ấy sẽ không phải suốt đời khổ sở. Hôm nay về thăm nhà, nàng đã được biết rõ rằng nàng đã không nhầm tưởng. Và nghĩ đến cái cảnh chồng một vợ một, vất vả có nhau chung đỡ, nàng lại như ghê sợ cái cảnh làm lẽ mà nàng đang sống. Nàng buồn rầu thở dài. Nhưng nàng lại vội cố làm vui hỏi mẹ:

- Thưa mẹ, việc cheo cưới mất bao nhiêu?

- Chả mấy tí. Tất cả vừa ăn uống mất hơn năm chục đồng. Nhà mình nghèo được thế là hay lắm rồi. Đạo ấy lại vào ngày trầu, cau, chè đất, không thì cũng chẳng tốn đến thế.

Rồi bà ngồi kể cả làm bao nhiêu mâm cỗ, có những món gì, và bao nhiêu khách đến ăn. Bà kể được hết, chẳng nhằm lẫn người nào. Nói đến Khải, bà không quên bảo:

- Mẹ cũng may cho anh con một cái áo the, một cái áo trắng, một đôi quần chúc bầu, và mua một cái khăn xếp, rồi một đôi giày lág.

Bà mỉm cười:

- Mẹ buồn cười quá, nó chẳng đi giày bao giờ, quanh năm đi cuốc bãi, hôm có đôi giày, đi không quen chân, cứ vài bước lại bấn tới hàng quăng đường.

Trác nghe chuyện cũng sung sướng cười, và vẻ mặt cảm động nghĩ đến người anh chỉ biết cặm cụi làm lụng chẳng bao giờ đùa chúng bạn chơi

bời hội hè. Nàng rút một sợi chỉ xỏ kim, bỗng nghe thấy tiếng Tạc bên hàng xóm. Bỗng nhiên Trác buồn rầu nghĩ đến Tạc. Sau ngày thấy mẹ nói là chàng có ý muốn lấy mình, nàng đã gặp Tạc mấy lần ngoài đồng. Chàng bẽn lẽn không dám nhìn nàng, mà Trác cũng hơi hổ thẹn, tìm cách lánh xa. Hai má đỏ gay, nàng kéo chiếc nón che mặt. Chẳng hiểu tại sao trong lòng nàng lúc đó rộn rục, sợ sệt, tưởng như Tạc thù hằn mình lắm và nàng nghĩ thầm: "Cũng chẳng tại mình".

Trác không ghét hay chê bai gì Tạc. Giá mẹ nàng bảo lấy Tạc thì nàng cũng nhận lời. Tạc nghèo thực, nhưng nàng có giàu gì hơn. Và Tạc cũng chả đến nỗi đàn độn, xấu xa cho lắm. Đến lúc biết mẹ muốn mình làm lẽ, mỗi lần gặp Tạc, nàng cũng cảm động đem lòng thương vì muốn lấy nàng mà công việc không xong. Bây giờ đã dẫn thân vào làm lẽ, đã chịu những cái đau khổ, nàng bỗng như ao ước muốn vẫn còn là con gái như trước. Và mỗi lần nói đến Tạc, lòng nàng lại nao nao rộn rập như đã bỏ một người chồng chân chính để đi theo kẻ khác. Nếu nàng đã biết cái cực nhục của cảnh làm lẽ thì nàng đã nói xin mẹ gả mình cho Tạc. Nghĩ đến Tạc, nàng liên tưởng ngay đến cậu phán. So sánh với Tạc, cậu phán tuy có vẻ già, nhưng vẫn có nhiều cái hơn Tạc; nào ăn mặc xa hoa, nào trắng trẻo, ăn nói không thô lỗ, xong nàng lại tự hỏi: "Nhưng những cái đó có làm mình sung sướng không?". Rồi nàng buồn rầu như muốn khóc.

Mặt trời đã xế chiều. Tuy có ánh nắng nhạt, nhưng khí trời vẫn lạnh. Hai mẹ con mãi chuyện trò, công việc không được chạy; Bà Thân có hơn chục củ cải vẫn chưa thái hết. Và Trác hí hoáy cũng chỉ được hai mụn vá.

Vợ chồng Khải ở đồng về. Chồng đi trước vác cuốc, chiếc nón chóp và gàu sòng treo trên cán cuốc. Vợ theo sau, váy chít quá gối, hai tay xách hai bó mạ. Trác vội vàng bỏ áo đứng dậy chào. Vợ chồng Khải cũng tươi cười đáp lại:

- Cô mới về chơi.

Trác cũng phàn nàn với anh, tiếc rằng ngày anh có tiệc mừng lại bận rộn quá không thể về được. Khải thấy em ăn vận có vẻ lịch sự hơn trước, trong lòng cũng vui vui, yên trí rằng em đã được nơi nhàn hạ, giàu có để nương thân. Trác không phải là người điếm đót hay ngấm vuốt; khi ở nhà

với mẹ và khi đi lấy chồng cũng thế. Nhưng hôm về nhà thăm mẹ, nàng cũng cố đánh bạo không sợ gì người vợ cả chê bai, mặc chiếc quần lĩnh mới và chiếc áo xa tanh mợ phán cho dạo mới về. Nàng chỉ e khi về làng mà ăn mặc suềnh soàng quá, người ta lại cười mang tiếng lấy một ông phán mà không có lấy một tấm áo bóng bẩy.

Khải lâu ngày mới được gặp em nên tỏ vẻ vui mừng, hỏi han em về chuyện nhà chồng. Cũng như đối với mẹ, Trác không dám mang sự thực ra nói. Nàng cũng chỉ kể qua loa công việc hàng ngày rồi cũng lấy lòng anh bằng một câu:

- Kế ra cũng được nhàn hạ.

Chẳng biết câu ấy nàng nói vì không muốn gây nỗi buồn trong lòng anh, hay vì lòng tự ái.

Còn Hương, tuy mới gặp em chồng một lần ở nhà, nhưng đã là bạn cũ, nên không hề ngượng ngùng:

- Cô ở lại nhà chơi vài hôm nhé. Bây giờ cày cấy cũng đã vãn.

Rồi nàng lại gần cầm vạt áo xa tanh của em xem xét và khen lấy khen để:

- Cái hàng này tốt lắm đấy. Cô may bao nhiêu?

Trác không dám nói là mợ phán cho, hơi thẹn thùng:

- Ngoài năm đồng thôi.

- Nhờ giới sang năm tôi cũng may một cái.

Bà Thân ngồi bên nghe tiếng, vẻ vui sướng mắng yêu con dâu:

- Vợ chồng nhà mày bao giờ có những của ấy mà mặc.

Hương vừa cười vừa nói với mẹ:

- Sang năm con chăn một con lợn thì may được mấy mớ áo này.

Câu nói thực thà chất phác của Hương không ngờ đã làm Trác phải thẹn thùng. Nàng hiểu rõ rằng bao giờ người ta chịu khó làm lụng, người ta cũng có thể có được những cái người ta ao ước, và người ta lại có thể tự

kiêu được nữa. Còn đã phải nhờ vào kẻ khác, ăn thừa, mặc thừa, thì vẫn áy náy chẳng vui lòng.

Khải thấy vợ chuyện trò mãi bèn giục đi thổi cơm ăn. Hương nhí nhảnh như muốn trêu tức chồng:

- Hôm nay không có cơm nước gì cả. Để cho đói một bữa.

Khải mỉm cười nhìn vợ:

- Đói thì đói một mình tôi chắc.

Bà Thân như muốn pha trò:

- Thằng Khải nhà này mà nhịn đói được một bữa thì giờ đi. Ngày thuở bé, lúc đói thì nó cứ giờ nó kêu.

Bà vội hạ con dao thái củ cải xuống, rồi giơ hai tay như để cố bắt chước con hồi còn bé:

- ối giờ ơi! ối giờ ơi, đói quá!

Cả nhà vui sướng cười mãi không ngớt. Trước cái cảnh sống nghèo, nhưng biết thương nhau, không ai câu thúc ai, không ai bắt buộc ai giữa mẹ và hai vợ chồng anh mình, Trác thấy cái đời phải xa nhà, sống dưới quyền người vợ cả hay ghen ghét, là nhạt nhẽo vô lý. Thứ nhất là trước cái cười nói tự nhiên không e lệ của Khải và Hương, nàng lại càng thấy lòng đau đớn. Rồi nàng mong ước cứ được sống mãi bên mẹ và hai vợ chồng anh như thế cho đến già, chẳng chồng con gì hết. Nhưng nghĩ đến đứa bé nàng mang trong bụng, nàng lại thở dài, nghĩ thầm:

- Đã quá bước mất rồi...

Trác định chỉ về thăm mẹ trong một ngày, nhưng thấy trong nhà được vui vẻ, nàng nhất định ở lại thêm một hai ngày nữa. Vì nàng biết lần này trở về nhà chồng thì có lẽ lại phải dăm sáu tháng hay một năm nữa mới lại được về thăm nhà. Nàng đã hiểu rằng cứ lần la ở lâu quá thì rồi lúc về thế nào vợ phán cũng mắng chửi lôi thôi.

Trác như lây cái vui của những người quanh mình, quên hết cả những nỗi buồn về chuyện riêng, nhanh nhẩu cởi áo dài lấy cái rá đong gạo bảo Hương:

- Hôm nay chị không làm cơm cho anh ấy thì em làm. Chẳng nhẽ để anh tôi nhịn đói.

Hương cũng thẳng thắn cười, nói đùa:

- Chà! Khách khứa gì lại đi thối cơm bao giờ, phải vào ngồi trong nhà, rồi có chè tàu, cơm gạo tám bưng vào chứ?

Cả nhà lại cười ran. Trác cười theo, nét mặt lộ rõ vẻ sung sướng. Chưa bao giờ nàng thấy một ngày vui như hôm đó.

oOo

Vừa tới gần cổng, Trác đã thấy trong lòng nao nao vì lo sợ và buồn; cái vui hồn nhiên nàng cảm thấy ở nhà như bị nỗi ghê sợ đánh tan, không còn dấu vết. Ghê sợ nhất cho nàng là khi đặt chân trở về nhà chồng, nàng có cảm tưởng như trở lại một nơi tù hãm. Cái cảm giác đó cũng không khác nỗi chán nản mênh mang của một kẻ vì phạm tội đang từ từ bỏ chốn rộng rãi bên ngoài để tự dẫn mình vào nơi đẽ lao. Nàng cố hết sức trấn tĩnh để bước qua ngưỡng cổng vào trong sân. Nàng vội vàng lên nhà trên chào mợ phán:

- Lạy cô ạ!

Nàng cúi gằm mặt không dám nhìn trước sau. Mợ phán vẻ mặt hậm hực nói mát:

- Tôi không dám, bà lớn đã về. Mới có ba ngày! Sao bà không du thủy du sơn vài ngày nữa!

Trác mỉm cười một mình, không lấy thế làm khó chịu, vì nàng đã biết trước rằng thế nào cô cũng nói lời thôi. Nàng mang gói bánh chưng phân phát cho các trẻ. Đứa nào lúc đó cũng ra chiều yêu thương Trác lắm. Một điều: chị bé, hai điều: chị bé.

- Chị bé mua bánh ở đâu?

- Bánh này ăn ngon lắm phải không, chị bé?

- Sao hôm nay chị bé mới về?

Chẳng đứa nào có vẻ thù ghét nàng. Giá ngày nào cũng được như thế! Hẳn nàng cũng bớt thấy khổ.

Trác thay quần áo rồi dọn dẹp. Vừa bước vào trong bếp, thằng nhỏ đã như muốn trêu tức:

- Gớm, bà bé bánh chọe mãi rồi không buồn về nữa!

Nàng cố làm ngơ như không nghe tiếng. Nhà và sân đã quét rồi; bàn ghế và sập thằng nhỏ đã lau; còn một chậu quần áo để ở đầu bể nước mưa. Nàng vội đi giặt. Ngồi trên chiếc ghế gỗ con, nàng giải chiếc áo cộc trên bàn giặt, sát xà phòng. Nàng làm những việc đó rất lơ đãng không hề chăm chú. Nàng hiểu rằng từ lúc này lại bắt đầu những ngày dài dằng dặc, rồi lại những việc nhạt nhẽo: quét nhà, lau bàn, lau sập. Từ trong đáy lòng nảy ra một nỗi buồn sâu sắc khó nói. Cái vui chung được hưởng ở nhà mẹ chẳng khác một vị thuốc đã làm nàng thấy rõ hơn cái khổ ở nhà chồng tựa như bên chén chè đường, ta phải uống cốc nước lã...

Trên bàn giặt, một cái bọt xà phòng phồng to, chiếu bóng nàng. Nàng để ý ngắm nghía thấy hình nàng nhuộm đủ màu, đủ sắc. Nàng tủm tỉm cười với bóng; nhưng chưa nhìn rõ bóng có cười lại không, thì cái bọt đã tan. Cái vui của nàng, nàng có cảm tưởng như không khác gì chiếc bọt đó, chỉ trong phút chốc, rồi bị bao nhiêu cái đau khổ đè nén.

Trác đã hiểu rằng mợ phán vẫn bực tức về tội nàng về thăm nhà lâu quá, nên định tâm sẽ cố hết sức dọn dẹp cẩn thận hơn hẳn mọi ngày trong vài bữa để mợ phán đủ thì giờ quên đi.

Nhưng nào có xong. Nàng xát được mấy chiếc quần thì hết xà phòng, bèn vào xin mợ phán. Mợ đưa cho bánh xà phòng, còn càu nhàu dặn thêm một câu:

- Mài vừa vừa chứ!

Trác cầm bánh xà phòng ra sân ngắm đi ngắm lại rồi nói một mình:

- Hình như xà phòng An nam.

Mợ phán trong nhà nhân dịp đó quát tháo cho hả giận:

- Con bé, mà nói cái gì? Mà chửi thăm tao đấy phải không? Tao đưa bánh xà phòng cho mà, tao dặn mà rằng xát vừa vừa chứ mà mà cũng kiếm chuyện với tao à? Con này bây giờ lên nước với bà.

Trác cố ngọt ngào phân giải, nhưng mợ phán cũng chẳng nghe:

- Mày đi hàng năm, bảy ngày, chơi cho chê cho chán rồi bây giờ vác mặt về đây mày còn sinh chuyện với bà?

Trác chẳng nói gì, cúi mặt vò quần áo; mợ phán ra tận nơi cầm đầu, bẻ vụn lên rồi chõ mồm hẳn vào mặt nàng:

- Từ bận sau mẹ mày ốm chứ mẹ mày chết, mày cũng phải ở nhà hầu hạ bà, rửa trôn rửa đít cho con bà.

Nàng lấy tay gạt mợ phán ra, nước mắt giàn giụa.

Mợ phán lại sang sảng vu oan:

- À, con này đánh lại bà phải không?

Rồi mợ dẩy Trác ngã chạm đầu vào bể nước. Sẵn có cái ghế gỗ, mợ cầm lấy đánh mấy cái vào lưng nàng, vừa đánh vừa kêu:

- Dạy mày cho mày mở mắt ra! Dạy mày mở mắt ra!

Như đã hả giận, mợ vứt cái ghế xuống sân đi vào còn lải nhải câu:

- Cái quân không có người cầm đầu cứ hỗn xược quen!

Trác mình mẩy đau nhức, chỉ biết khóc, không dám cãi lại. Nàng cũng chẳng nghĩ đến cãi lại và thử kháng cự. Đã nhiều lần uất ức quá, nàng cũng đánh bạo tìm cách chống đỡ, và hơn nữa, đánh lại. Nhưng bây giờ sự từng trải đã cho nàng biết rằng làm như thế chỉ gây cái thù trong lòng mợ phán. Ấu là cố nhịn nhục, họa may có mua được chút lòng thương của mợ. Nàng đứng dậy nhặt chiếc ghế rồi lại giặt, như không có chuyện gì xảy ra. Nàng chỉ áy náy về nỗi mợ phán đã dả động đến mẹ nàng, một người mẹ hiền từ chưa bao giờ làm điều gì để ai phải oán trách.

Nhưng chưa hết chuyện ấy lại xảy ra chuyện khác: Ngay chiều hôm đó dọn cơm, Trác gắp đĩa cá để trên mâm, rồi đi gắp rau. Nàng đã dặn thằng nhỏ lấy bát dậu đĩa cá. Nhưng nó "vâng" rồi không làm. Chẳng may con mèo vào ăn gần hết. Thằng nhỏ muốn che tội, kêu tướng lên:

- Cô bé để mèo ăn hết cá rồi.

Nó lại lên mặt dạy nàng:

- Ai lại để cá không đập điếm gì cả! Chó treo, mèo đập chứ!

Trác mắng nó:

- Tao đã dặn mày, mày "vâng" rồi bỏ đó, mày còn nói gì! Đừng có đổ vạ, chỉ láo quen!

Thằng nhỏ không chịu nhường lời:

- Cô bảo ai láo, cô làm không nên tôi bảo, cô lại bảo láo.

Rồi như muốn nịnh hót mợ phán:

- Tôi nói thật cô biết, tôi ở với mợ không phải ở với cô. Cô có tiền nghìn cũng chẳng mượn tôi được.

Mợ phán ở trên nhà đi xuống, mắng luôn ngay tức:

- Cái con đĩ non, làm ăn không nên còn mắng gì nó. Mày để cá vào mâm thì mày phải đập ngay lại chứ! Còn kênh kiệu sai ai?

Thằng nhỏ được mợ phán bênh vực, lại càng nói to, vừa nói vừa sĩa vào mặt nàng:

- Cô ác vừa vừa chứ, cô làm không nên cô còn đổ cho tôi.

Trác cáu kỉnh quá, cầm que củi con đánh thằng nhỏ một cái. Nó chẳng nề nang, cũng cầm thanh củi đánh lại. Mợ phán không những không mắng gì thằng nhỏ lại còn như xui nó:

- Cứ đánh chết nó cho tao. Tội vạ tao chịu.

Thế là những đứa trẻ con cũng bắt trước thằng nhỏ mỗi đứa một thanh củi xúm lại chỉ định đánh Trác.

Mợ phán cứ để mặc, không hề mắng chúng.

Trác đành chịu bó tay đứng đó mà sứt sứt, không khác gì một đứa bé đi chơi xa nhà bị những đứa khác bắt nạt.

Nàng tủi thân, thấy thằng nhỏ cũng tìm cách lẩn át mình mà cô không hề bênh vực. Đã nhiều lần như thế, ít khi thằng nhỏ bị mắng. Càng ngày nàng càng hiểu ra rằng nàng cũng chỉ là một con ở. Cái cảnh chia việc với thằng nhỏ và ngày hai bữa cơm ăn với nó trong bếp đã làm nó biết rằng nàng không hề có quyền thế gì trong nhà. Thành ra cả nhà, cô, các

con cô và thằng nhỏ như vào với nhau một bè, còn trợ trợ mình nàng một bè. Họạ chẳng có chồng nàng. Nhưng chồng nàng lại rút rứt quá, chẳng bao giờ dám bênh vực nàng một cách quả quyết trước mặt mọi người. Đã nhiều lần nàng bị cô mắng oan, chính thầy cũng biết, nhưng thầy chỉ mần ngơ như không hiểu gì, hay cũng mắng nàng vài câu để lấy lòng vợ cả.

Còn nỗi khổ của nàng thì có lẽ không bao giờ thầy biết đến. Vì chính những lúc thầy đi vắng, nàng mới bị cô hành hạ. Mà chẳng bao giờ nàng được nói chuyện với thầy để tỏ hết những cái khổ nàng phải chịu. Kể từ ngày về nhà chồng, nàng chưa bao giờ được nói với chồng cho kỳ hết một chuyện gì; chỉ sau một câu, hay nhiều lắm ba, bốn câu, rồi lại đành bỏ dở. Vì bao giờ chuyện trò với chồng cũng phải vụng trộm ở một góc nhà kín, góc vườn hay trong xó bếp.

Một lần chồng nàng đi tiểu tiện qua bếp, bắt gặp nàng đang thái rau dưa, bèn đứng lại để nói chuyện. Chồng nàng bá vai nàng, béo má nàng. Nàng thấy trong người đê mê vì những cảm giác trên da thịt. Nhân dịp đó, nàng cũng muốn nũng nịu cùng chồng, tỏ lòng yêu dấu chồng, rồi nói với chồng một đôi lời. Nhưng nàng chưa kịp hé môi, thì trên nhà có tiếng guốc mợ phán, thế là chồng nàng vội vàng đứng dậy đi thẳng. Lại một lần, trời tối, sáng trăng, nàng gặp chồng ở góc vườn. Nàng hỏi xin một đồng bạc để lấy tiền tiêu vặt. Nàng định nhân lúc đó nói cho chồng biết là cô không hề cho một xu nào bao giờ, và phàn nàn để chồng rõ rằng mình cũng có nhiều việc lật vặt phải dùng đến tiền mà túng bán quá, không có sẵn. Nhưng bỗng một tràng tiếng ho trong nhà, và đi theo một tiếng "è" thực dài. Thế là chồng nàng chợt dạ, vội vàng mở ví lấy đưa cho nàng được hai hào chỉ:

- Tao cũng chỉ còn có thế này trong người.

Rồi lại hấp tấp bước ra khỏi vườn như để trốn thoát một của độc.

Lần nào cũng như thế cả. Không những không làm cho nàng vui lòng, lại còn khiến mợ phán có dịp để dầy vò nàng.

Từ ngày về nhà chồng, chẳng bao giờ nàng được chồng tự do âu yếm mình đôi chút. Ngay những đêm cậu phán vào ngủ với nàng, cậu cũng

phải vụng trộm tựa như nàng không phải là một người vợ. Mà những đêm đó thường thường chính là những đêm vợ phán khó ở, hoặc mệt nhọc, số mũi, rức đầu! Cũng có khi là thời kỳ vợ phán sắp sửa đến ngày ở cũ...

Lần nào cũng thế, cứ vào quăng một, hai giờ sáng nghĩa là giữa lúc vợ phán đã ngủ gần như chết, cậu phán mới dám rón rén bước một sờ mò đến buồng riêng Trác. Nàng đang nằm ngủ yên, bỗng thấy cánh tay sờ lên ngực, lên mặt nàng. Nàng thức dậy, nghe có tiếng run run thỏ thẻ bên tai: "Tao". Nàng biết ngay là chồng và cứ để mặc. Vồ vập lấy nàng trong một lúc lâu cho đến khi đã chán chê về xác thịt, đã mệt lả, chồng nàng nằm lại bên nàng một chút để lấy sức; rồi khi đã đỡ mệt, lại rón rén đi đất ra ngoài buồng vợ phán. Lần nào cũng y như vậy! Tựa hồ như nàng là con sen, con đòi được ông chủ thương đến rồi tìm cách len lỏi hãm hiếp để được biết những thú mới về xác thịt. Nàng chỉ được thỏa mãn tình dục trong chốc lát. Không bao giờ nàng được chồng vuốt ve, âu yếm và tỏ tình thương mến bằng những câu nói tình tứ, những điệu bộ dịu dàng đáng yêu!... Cũng vì thế mà thường thường nàng mơ ước được như con chó sồm của cậu phán. Vì bữa cơm nào nó cũng được cậu săn sóc trộn cơm với trứng hoặc thịt bò xào cho nó ăn, và nó lại còn được cậu tự nhiên vuốt ve yêu dấu, ngay trước mặt vợ phán.

Những khi thấy chồng và người vợ cả chuyện trò bàn bạc và đường hoàng vui cười với nhau trên chiếc sập gụ, lòng nàng se lại vì quá muốn chút tình yêu. Nàng nghĩ ngay đến vợ chồng Khải, vì nàng biết rằng vợ chồng anh không giàu, nhưng cũng có thể chuyện trò vui vẻ tự nhiên như cậu phán và vợ phán được. Chồng một vợ một thì còn ai cấm đoán ai! Bỗng dưng nàng nghĩ đến Tạc, nàng cũng đã được biết cái sung sướng giữa cảnh vợ chồng yêu thương. Nàng ghen ngào thở dài, một hơi thở đầy mơ ước, căm hờn, chán nản.

oOo

Trác vừa đi chợ, bà Tuân sang chơi thăm vợ phán. Cũng như nhiều lần khác, bà sang chơi với con gái để xem Trác làm ăn ra sao, và xem con mình có được vừa ý không. Bà ngồi sát ngay bên vợ phán, bắt chéo hai chân ra đằng sau, kéo vạt áo phủ kín cả chân rồi bà thì thầm bảo con gái:

- Mình phải nghiệt với nó mới được. Rộng rãi với nó quá rồi được đàng chân nó lân đàng đầu.

Từ ngày chàng rể có vợ hai; bà chỉ lo rồi con bà mất hết quyền thế trong nhà, nên bà luôn luôn khuyên con phải tìm cách giữ lấy thế lực mình trong gia đình:

- Những hạng ấy mà dung túng thì nó đè đầu mình bao giờ không biết.

Mợ phán như muốn lấy lòng mẹ đã khéo chọn được một nàng hầu ngoan ngoãn, giọng nịnh hót:

- Nó cũng dễ bảo, nhu mì và hiền lành.

Bà Tuân vội át lời:

- Ấy hiền lành mới chết. Những người hiền lành lại càng đáng sợ.

Bà rút hai tay trong bọc ra rồi hoa lên mà ví:

- "Bề ngoài thơn thớt nói cười,

Bề trong nham hiểm giết người không dao".

Rồi bà dặn luôn ngay:

- Mợ phải biết như thế mới được! Mợ cũng khôn ngoan đấy, nhưng nhiều cái cũng còn khờ lắm.

Mợ phán như muốn chứng tỏ cho mẹ biết rằng mình không khờ dại gì, lấy vẻ kiêu căng, giọng hãnh diện:

- Từ ngày về đến nay, bảo sao phải y như một phép. Há mồm nói lại là con tát phủ đầu ngay.

Bà Tuân đặc ý về mưu kế của con:

- Ấy, phải thế mới được. Thương người cũng có độ. Dễ dàng quá, dung túng quá là mình thiệt. Dù sao nó cũng chỉ là người ăn bát cơm thừa, nắm nhà ngang xó bếp. Can gì phải chiều chuộng. Không nên, không phải thì đánh, thì mắng. Chẳng sợ ai cười. Nhân tâm thì ai cũng thế cả

Bà Tuân cứ trợn tru nói, vừa nói vừa phồng mồm trợn mắt, ra vẻ oai nghiêm; tưởng như mợ phán vẫn quá tử tế với Trác, và cần phải làm thế để bắt mợ phải nghe mình. Còn mợ phán, trước kia, một đôi khi vì quá

tàn tệ, mợ cũng có vẻ hối hận. Nhưng nghe lời mẹ, mợ cho những cách đối đãi tàn ác của mình từ trước là hợp lẽ phải.

Trác đã đi chợ về. Nàng trông thấy bà Tuân vội vàng để chiếc rổ đựng thức ăn ngoài sân rồi rón rén lại chào:

- Lạy cụ, cụ mới sang chơi.

Bà Tuân làm ra vẻ sung sướng được gặp Trác:

- Tôi không dám. Gớm, lâu nay bạn quá không sang đến bên này được, cũng nhớ cô quá.

Trác vừa cười vừa vấn lại mái tóc:

- Trông cô dạo này trắng trẻo, xinh xắn thêm lên. Mà béo tốt quá.

Một câu nói chỉ tỏ cho Trác biết rằng nàng đã được một nơi trú thân rất xứng đáng rất tốt. Nàng không nghĩ như thế. Nàng cho đó là một câu khen để lấy lòng. Trác xấu hổ bước ra:

- Con xin phép cụ đi làm cơm.

Rồi nàng xuống bếp.

Nàng vừa đi khỏi, bà Tuân quay lại bảo con gái:

- Trông con bé dạo này xinh xắn quá.

Sự thực, Trác cũng như ngày còn ở nhà với mẹ, nhưng vì nàng quấn chiếc khăn đen mới và nàng mặc chiếc áo cộc trắng nên khuôn mặt nổi hẳn lên. Và nàng vừa mới đi bộ, nóng người, hai má hồng nàng trông nàng càng thêm tươi tỉnh. Mợ phán thấy mẹ khen Trác đẹp, tỏ vẻ hơi khó chịu, buồn bực. Chính mợ phán cũng đã nhận thấy Trác đẹp. Mợ vẫn thường khó chịu về cái sắc đẹp ấy. Nó làm mợ một đôi khi buồn phiền về nỗi mợ đã đứng tuổi và đã không còn vẻ xuân. Nhiều khi cái sắc đẹp của Trác đã gây cho nàng bao nhiêu cái khổ. Vì nó đã nuôi trong lòng mợ phán cái ghen không bao giờ nguôi.

Tuy lúc nào mợ phán cũng tìm cách được gần người chồng như để chia rẽ chồng với Trác nhưng mợ luôn ngờ rằng chồng mình vẫn mê man Trác và vẫn thường có chuyện thầm kín với nàng. Bởi thế nên nhiều khi mợ đã sinh chuyện xô xát cả với chồng. Còn cậu phán thì từ ngày có vợ

hai cũng lâm vào một cảnh khó chịu. Trước kia, một đôi khi cậu cũng mắng bảo vợ phán nhưng nay có khó chịu, cậu cũng phải ngậm miệng, nói ra lại e vợ ngờ vực là có ý bênh vực vợ bé. Mỗi lần kiểm chuyện với chồng, thấy chồng chẳng nói sao, vợ lại càng thêm nghi ngờ...

Bà Tuân thấy con bỗng có vẻ suy nghĩ tưởng con có điều gì buồn bực, bèn tìm cách khuyên nhủ:

- Vợ chẳng nên nghi ngờ gì cho yếu người. Việc nhà đã có kẻ thu xếp, rồi ngày hai bữa có người hầu hạ. Còn gì đáng buồn nữa.

Bà không hề hiểu rằng từ ngày chồng có vợ hai, vợ phán đã có lần đem lòng thù hận mẹ đã gây nên cái cảnh sống chung chồng. Những lúc thấy xuân tình còn rạo rực trong người, vợ phán chỉ muốn không có Trác trong nhà, rồi tự mình làm lấy mọi việc... Vợ nghĩ thầm: "Tuy có vất vả, nhưng một mình một chồng." Và vợ lại có ý nghĩ rất tàn ác là mong cho Trác chết vì một chứng bệnh gì. Mỗi lần cái ý nghĩ đó lớn vờn trong óc vợ phán, vợ lại thở dài kết luận: "Chỉ thế là mình sướng thân!"

Thấy con gái vẫn không nói gì, bà Tuân đứng dậy và như nói một mình:

- Vào bếp xem con bé nó làm ăn ra sao một tý.

Rồi bà đi thẳng xuống bếp tựa như ở nhà bà vậy. Bà Tuân vẫn như thế. Trong một năm bà chỉ sang chơi thăm con chừng một vài lần là cùng. Nhưng lần nào sang chơi với con gái, bà cũng xem xét từng ly từng tý, đầy tớ rồi mắng mỏ chúng, không nể lời. Bà vẫn nghĩ rằng quyền thế trong tay con bà, tức là ở trong tay bà.

Vào bếp thấy Trác đang thái thịt, bà khen lấy khen để:

- Gớm, cô khéo nhỉ, mua miếng thịt nạc quá.

Sự thực chẳng phải thế, nhưng đó chỉ là một câu khơi mào để bà nói chuyện với Trác cho dễ và cũng để được lòng Trác, hy vọng rằng nàng sẽ nghe lời bà khuyên nhủ. Câu khen ấy chưa dứt đã tiếp luôn câu khác bằng một giọng thân hơn:

- Mà những cây rau cải cô mua sao non thế; mơn mớn như cô gái mười tám. Gớm khéo léo quá. Thực vợ phán được cô đỡ đần là tốt phúc.

Mấy câu đó làm Trác nhớ lại những buổi chợ đã qua. Ngày nàng mới về nhà chồng thì công việc chợ búa "thế nào xong thôi", vợ phán chẳng hề hoạnh hợ này khác. Nhưng dần dần vì đem lòng ghen ghét nàng vợ tìm đủ mọi cách để mắng chửi, và mỗi lần đi chợ về là một dịp Trác phải chịu không biết bao nhiêu câu đau khổ.

Mợ phán nhắc lên đặt xuống miếng thịt:

- Hai hào chỉ được bằng này thì ra ăn vàng.

Hoặc mợ tách từng ngọn rau mà xĩa xối Trác:

- Rau này là rau cho lợn ăn, chứ nhà tao không ai ăn cái rau này. Nhà mày đã nuốt quen phải không?

Lần nào cũng thế, đi chợ về, Trác chưa kịp đặt chiếc rổ trong xó bếp, mợ đã hậm hực từ trên nhà đi xuống rồi lục, bới tung cả rổ thức ăn, chê hết cái nọ đến cái kia.

Chẳng còn thức gì nàng mua mà được mợ ưng ý. Và lúc nào mợ cũng nghi ngờ là nàng đã ăn bớt. Mợ trắng trợn bảo nàng:

- Mày mà không sà sỏ vào tiền chợ thì bà cứ đi đằng đầu. Cái giống nhà mày chỉ quen nghề ăn cắp!

Mới đầu, Trác nghe những câu ấy, lòng tê tái, uất ức, nhưng dần dần nàng thấy như quen tai, và lãnh đạm trước những câu ấy... Nàng cũng chẳng hề cãi lại để tự bênh vực bằng một lý lẽ gì! Các giá cả ngoài chợ, lúc cao lúc hạ, mợ phán chẳng hề biết đến. Nàng có nói ra, mợ cũng chẳng nghe nào; nên mỗi lần bị mắng chửi, nàng chỉ tự nhủ bằng câu: "Yêu thì nên tốt, ghét thì nên xấu!" Còn như ăn bớt một, hai xu vào tiền chợ, chẳng bao giờ nàng nghĩ đến. Nhiều khi mợ phán đưa tiền chợ ít quá, mua không được mấy tý thức ăn, chính nàng cũng ngượng ngùng...

Thấy bà Tuân khen, nàng bỗng quên hẳn những buổi chợ đau đớn ấy và sung sướng nhìn bà, như để thầm cảm ơn bà đã biết đến công việc mình làm. Bà Tuân thấy thế lại càng tỏ vẻ thân mật hơn; bà như một người bạn tri kỷ của Trác, chuyện trò thầm kín ra vẻ thương yêu nàng lắm. Bà thỏ thẻ với nàng:

- Thế nào, mợ phán có rộng rãi, hiền từ không?

Trác chưa kịp trả lời, bà đã vội vàng, hấp tấp nói ngay:

- Ấy, lúc cô đi chợ vắng, tôi cũng khuyên nhủ nó rằng cô là con nhà tử tế, nên đối đãi cho hẳn hoi. Mà quyền hành trong nhà phải giao phó cho cô cả. Nói lạy giời, tôi vẫn bảo vợ ấy rằng nên coi cô như em ruột một nhà. Ăn ở có nhân, có đức, trời lại đền công cho, đi đâu mà thiệt.

Bà hạ giọng hơn trước, khen vợ phán với Trác, như không muốn để vợ phán nghe thấy:

- Vợ ấy cũng ngọt ngào đáo để đấy. Nó chẳng như người ta đâu. Khéo ăn, khéo nói, khéo chiều chuộng, nó cũng quý người như vàng.

Nhưng bà không muốn chi toàn nói hay, bà cũng công nhận vợ phán có một cái xấu, - cái xấu bà bịa ra, - bà công nhận để cho Trác tin lời nói của bà là thực.

- Kể ra thì nó phải cái nóng tính một tý. Nhưng nó cũng như tôi, chỉ thoáng qua một lúc, chứ không biết thù ai bao giờ.

Nhưng bà lại không quên che chở cái xấu ấy bằng câu:

- Người ta có thẳng tính thì mới thế. Còn những người "tâm ngầm tầm ngầm, đấm thềm chết voi" thì đã chẳng thế.

Rồi bà đứng dậy vuốt áo, nói to bằng một giọng rất tự nhiên:

- À, quên, sáng nay tôi qua đây cũng có qua thăm bà cụ bên nhà. Cũng rủ cụ sang chơi với vợ phán nhà tôi rồi thăm cô, nhưng cụ kêu bận lắm không đi được.

Sự thực, đó chỉ là câu nói bịa đặt để tỏ tình thân mật, chứ lúc ở nhà cũng như lúc sang thăm vợ phán, bà Tuân chẳng hề nghĩ đến mẹ Trác. Nàng tưởng bà Tuân nói thực, lễ phép đáp lại:

- Thừa cụ, mẹ con bận cả ngày, chả còn đi đâu được.

Bà Tuân vội khen lấy lòng nàng:

- Bà cụ chịu khó quá. Đã có tuổi mà khỏe mạnh như con gái hai mươi, hai năm.

Rồi bà như muốn khoe là mình nhàn hạ hơn người:

- Chẳng bù với tôi, sẵn người làm trong nhà, lười lĩnh quen thân, bây giờ động mó đến việc gì là chân tay rời rã, rồi lại nằm đến mấy ngày mới lại hồn.

Trác thấy bà Tuân chuyện trò thân thiết với mình và tỏ vẻ săn sóc mình, trong lòng cũng thấy vui vui. Nàng có cảm tưởng như mới có được một người cố tìm cách nâng đỡ, an ủi nàng. Nàng tin lời bà Tuân là thực thà; và trước kia vì mợ phán đánh mắng, nàng đem lòng thù ghét bà, thì nay được bà an ủi, nàng lại như có chút cảm tình với mợ phán. Bỗng nhiên, nàng như tự khép tội mình, tin rằng từ trước tới nay sở dĩ bị cô hành hạ là tại mình vụng về không biết cách cư xử, chiều chuộng.

PHẦN THỨ BA

Một buổi sáng mùa thu. Nắng nhạt lan rải trên khu vườn; ánh sáng dịu dịu như chiếu qua miếng kính rập. Bóng lá in hình trên mặt đất, len bên những mảnh nắng rải rác khắp mọi nơi, làm ta tưởng như một bức thêu vụng về. Mỗi lúc luồng gió thổi, bóng và ánh sáng như đùa giỡn nhau.

Trác ngồi nhặt cỏ ở góc vườn. Nàng bị sốt đã mấy ngày. Tuy người còn mệt, chưa khỏi hẳn, nhưng mợ phán không muốn nàng nghỉ ngơi nữa, mợ tìm cách nói đây nói nghiêng. Cứ nhà trên xuống nhà dưới, rồi lại từ nhà dưới lên nhà trên, cả ngày mợ càu nhàu:

- Ốm với yếu gì! Cái hạng voi dày không núng ấy ốm sao được. Chỉ vờ vịt để nằm giàng ra đấy.

Trác cũng cố làm ngơ và cứ nằm nghỉ để cho khỏi hẳn. Nhưng những câu nói cạnh nói khéo của mợ phán làm nàng khó chịu quá. Nào "chỉ phơi thân trên giường cho nó béo, nó khỏe rồi lại đú đờn", hay là, "rõ cái giống đĩ đông dĩ dài, chỉ nằm ngửa ăn sắn, không thiết làm ăn".

Chẳng thể chịu nổi những câu đó, Trác đành cố gượng dậy làm các việc vặt cho qua ngày.

Nàng thông thả rút những cây cỏ non mới mọc, chỉ cao chừng hai đốt tay. Một việc làm dễ dàng, không cần phải chăm chú nên nàng vừa làm vừa nghĩ lại những năm nàng đã sống ở nhà chồng. Vừa được bốn năm, bốn năm ấy đã mang lại cho nàng bao nhiêu đau đớn về xác thịt cũng như về tinh thần. Người mẹ nàng thường nghĩ đến để tự an ủi mỗi lần thấy chán nản, nay đã không còn nữa. Anh nàng có lẽ bây giờ tưng bấn hơn trước vì hơn năm mẫu ruộng Khải đã bán tới quá nửa để lo liệu thuốc thang rồi ma chay cho mẹ. Nàng đau đớn nghĩ đến hồi mẹ ốm mà không được về thăm nom. Mỗi lần nàng ngỏ lời xin về nhà, mợ phán chỉ có một câu:

- Hãy thông thả, vài hôm nữa.

Và cứ thế cho đến ngày mẹ nàng nhắm mắt. Nàng cũng tưởng sẽ nhờ vào nhà chồng mà tạm vay mượn để chôn cất cho mẹ được chu đáo. Nàng nhờ bà Tuân và mợ phán cấp đỡ, rồi về sau anh nàng sẽ trả dần. Nhưng bà Tuân cũng như mợ phán, đều một mực vì ăn tiêu nhiều không dành dụm được, nên không có sẵn... Khi mẹ nàng còn sống, một đôi lần túng bấn quá, nàng cũng đánh bạo hỏi vay bà Tuân và mợ phán, nhưng chẳng lần nào được lấy một, hai đồng. Đến lúc mẹ nàng chết Trác tưởng trong công việc cần thiết này bà Tuân và mợ phán sẽ sẵn lòng. Nào ngờ đâu không ai tưởng đoán đến nàng.

Chính nàng đã được nghe thấy bà Tuân nói với con gái:

- Cho nó vay là mất. Chẳng đại gì!

Lúc bấy giờ nàng mới biết rõ quả bà Tuân chỉ là người khôn khéo đưa đẩy bề ngoài. Nàng tự trách một đôi khi đã nhẹ dạ nghe lời bà khuyên bảo mà tin rằng bà đã thật tình thương mình. Hôm nàng ra về để chôn mẹ, nàng gặp chồng trong bếp. Cậu phán vội vàng dúi vào tay nàng hai đồng bạc giấy, bảo:

- Tao chỉ có thế, vì tiền lương cô mà y giữ cả.

Không lẽ trả lại, nàng bỏ hai đồng bạc vào túi, ra về nước mắt rùng rùng trên hai má. Thế là cái hy vọng chịu khổ ở nhà chồng để mẹ và anh có chỗ nương tựa trong những lúc khốn cùng đã tan. Và cũng theo với hy vọng đó, đời nàng cũng như bị phá bỏ. Muốn cho lễ ma chay được tươm tất, anh nàng đã phải bán ruộng. Vì cần phải đóng góp với anh nên nàng cũng bán luôn hơn mẫu ruộng, cả cái của mà mẹ nàng đã chia cho và tậu thêm cho bằng món tiền cưới nàng. Trác cũng hiểu rằng hơn mẫu ruộng đó mất thì khi sa vào cảnh túng, nàng sẽ không còn biết nương tựa vào đâu, nhưng nàng cũng không hề tiếc. Lòng thương mẹ đã xui nàng không thiết gì đến mọi của cải. Nàng lại đau đớn nhớ ra rằng khi mẹ chết chỉ có mợ phán qua chơi phúng một bức trướng bằng hai thước vải chức bá mỏng viết chữ lơ. Mợ ngồi chơi được chừng nửa giờ rồi xin về. Nàng thừa hiểu rằng mợ phán làm điều đó chỉ để giữ kẽ, khỏi sợ người khác chê cười là ngu dốt. Còn cậu phán thì không hề bèn mảng sang nhà nàng. Mợ phán viện lẽ là bị bận "việc tây". Nàng đau đớn nghĩ rằng đem thân

đi lấy chồng mấy năm trời, chịu bao nhiêu nỗi khổ mà khi mẹ chết, có chàng rể cũng như không. Nàng không thể cầm được nước mắt khi nàng tưởng đến cái công vất vả mẹ nàng nuôi nấng, dạy dỗ nàng từ nhỏ đến nay nàng hoàn toàn sang tay kẻ khác mà kẻ ấy đã như không biết rằng mình có mẹ! Ngay lúc mẹ nàng còn sống, suốt từ khi nàng đi lấy chồng, ngày giỗ, ngày tết, chẳng bao giờ chồng nàng sang thăm hỏi mẹ nàng. Mẹ nàng cũng đã nhiều lần than phiền điều đó, và vẫn buồn rầu về nỗi chàng rể khinh thường mẹ vợ...

Mẹ nàng chết vừa được ba tháng, đứa con gái nàng đẻ được hơn một năm cũng chết. Bây giờ có lẽ chỉ còn thằng Quý, đứa con trai lên bốn là có thể khiến nàng quên được nỗi buồn. Bao nhiêu hy vọng nàng để cả vào đứa con trai ấy. Nó còn được sống đến bây giờ thực lắm lúc nàng cũng phải ngạc nhiên. Mới đẻ ra nàng tự nuôi lấy. Chưa được một tháng, mợ phán thấy cái cảnh ăn ngày hai bữa rồi quanh quẩn bên con là nhàn hạ quá, là sung sướng quá, bèn nuôi vú rồi bắt nàng lại phải làm lụng như cũ. Đến người vú nuôi thằng bé cũng chẳng được yên thân. Mợ phán thấy vú em chăm chỉ săn sóc đến nó quá, mợ cũng tức tối. Mợ cho rằng con người vợ lẽ mà được nuôi nấng như thế là một việc vô lý, nên mợ sai hạch vú em cả ngày. Hình như mợ nuôi vú em để sai bảo hơn là để trông nom con cho Trác. Nhiều lúc thằng bé ngủ dậy khóc thét trên giường, mà chẳng ai ru nó. Nàng chạy vào mợ phán đuổi ra:

- Đã có vú em, việc gì đến mày.

Được ba tháng, bà lấy cớ rằng thằng bé đã cứng cáp bà cho vú em ra, rồi bà trông nom lấy. Khốn nạn, cái cảnh vợ cả nuôi con vợ bé! Trác nghĩ tới không cầm được nước mắt. Sáng sớm, mợ phán sai thằng nhỏ pha một vệt sữa, nhạt như nước lã, rồi bà đặt thằng bé nằm trơ giữa giường, hễ nó khóc, bà lại dí cái núm cao su vào mồm nó. Nếu nó cứ khóc mãi, bà lại phát thêm cho một cái rồi bỏ kệ nó đấy. Một vệt sữa có khi hai ba ngày thằng bé ăn không hết mà mợ phán cũng chẳng cho hâm lại, không hề thay.

Chỉ tối đến, bao giờ các việc vặt đã xong xuôi, nàng mới được gần con và mới cho con bú được tử tế. Có lẽ trừ chồng nàng, còn đối với mọi người đứa con nàng như cái đinh trước mắt. Chẳng còn ai thương yêu

nó. Từ lúc nó tập tễnh biết đi, mợ phán không bao giờ quên tìm cách đánh mắng nó. Nó nô đùa, mợ bảo làm rằm nhà, không chịu được, rồi cũng tát nó một cái. Nó khóc, mợ cũng phất nó "để cho nó nín". Nhiều khi mợ còn đánh nó một cách vô lý. Trác còn nhớ một hôm Quý lững thững một mình trên bờ hè, rồi nó ngồi vào ngưỡng cửa nhìn ra sân. Mợ phán cầm ngay tay nó lôi xềnh xệch xuống sân đánh nó hai roi liền và mắng nó:

- Ai cho mày ngồi chổng đít vào bàn thờ. Không được thế.

Lại một lần nó nhặt được giữa nhà chiếc lược, bỗng mợ phán trông thấy mắng ngay một hồi:

- Gớm thực, cái chải này, chỗ nào cũng tầm lục. Cái lược để ở ngăn kéo mà nó cũng lôi ra được. Đi tìm suốt một buổi giờ.

Rồi mợ hung hăng giật lấy cái lược, tát nó một cái:

- "Có thói ấy thì chừa đi nhé! Bằng ngần này mà đã gớm ghê thế".

Thằng Quý đau quá khóc không ra tiếng. Trác thấy thế, vì lòng thương con, không nén được nổi uất ức, bèn xẵng tiếng:

- Nó nhặt được ở nhà, chứ nó biết ngăn kéo nào mà đánh nó.

Mợ phán bèn quát mắng ngay lập tức:

- à, mày lại bệnh con mày, mày lại chửi tao phải không? Đứa nào thì cũng dạy dỗ bảo ban chứ! Bé không vin, cả gãy cành. Tao muốn cho con mày hay, tao mới bảo ban chứ.

Rồi mợ hạ giọng:

- Tao thù hằn gì nó.

Trác chẳng nề lời cãi lại:

- Không thù gì mà lại đánh nó suốt ngày.

Mợ phán lại gần nàng:

- Con mày là con bà, bà muốn làm gì thì làm. Mày chỉ là đứa ăn nhờ, làm giúp, để hộ bà thôi!

Trác bĩu môi như để chế giễu cái ý nghĩ đẻ hộ của mợ phán. Nàng nghĩ thầm: "Đẻ hộ gì mà cũng cứ năm một!" Rồi nàng nghĩ đến mấy đứa bé mợ phán đẻ rồi chết cả, nàng nói, giọng mỉa mai:

- Ác thế không trách chỉ đẻ đau mà không được nuôi.

Trác vừa nói ngắt lời, mợ phán nhảy xổ ngay lại nắm lấy thẳng Quý:

- Ừ thì bà ác! Đã mang tiếng ác, thì bà ác một thế. Này ác, này ác.

Sau mỗi một câu là một que đòn nẩy đờn trên lưng trên đít thẳng Quý.

Như gà mái giữ con lúc con sắp bị quạ bắt, Trác nức nở chạy lại ôm chặt lấy đứa con đang khóc không ra tiếng và nàng chịu bao nhiêu roi đòn trên lưng để che chở cho con.

Mợ phán dí ngón tay trở vào mặt Trác:

- Mà còn ở cái nhà này thì đừng có cãi lại mẹ mà mẹ đã biết chưa! Còn bám vào gấu váy mẹ mà thì đừng có chỏng lỏn. Bao giờ ông ấy cho mà ăn riêng, ở riêng thì tao mới phóng sinh cho.

Trác thấy nói ở riêng, một ý định nàng đã có từ lâu nàng hơi sung sướng, quên hẳn ngay được cái khó chịu lúc đó và trả lời:

- Cô cứ nói với thầy cho tôi ở riêng. Tôi có muốn chung đụng mãi thế này đâu!

Mợ phán vội quát tháo ngay:

- Ở riêng ấy à! Đừng có hòng! Bà thử nói để xem mà xoay chiều ra sao, chứ bà đại gì lại cho mà ở riêng. Ông ấy cũng không có quyền phép như thế. Tao mất tiền cheo cưới thì mà phải ở nhà tao, giặt váy, hót phân cho tao.

Trác cũng dịu giọng:

- Tôi có ra khỏi nhà này cũng chẳng thiếu gì người làm... Có cơm có gạo thì mượn ai mà chẳng được!

- Phải, mượn ai mà chẳng được!

Rồi bà xia xói vào mặt Trác nói tiếp:

- Nhưng bà không mượn! Những con sen, con đòi giỏ bằng vụn mảy có hàng xiên, lấp sông, lấp ao không hết, nhưng bà nhất định không mượn đấy!... Chẳng riêng tây gì cả. Bà cứ bắt mảy ở đây để bà hành hạ cho nó sướng cái thân bà. Cái kiếp mảy là phải như thế cho đến lúc xuống lỗ kia mà...

Mợ phán vừa nói đến đó, thấy Trác đặt đĩa con xuống đất, mợ bèn nhân dịp chạy xô lại tát và đấm nó luôn mấy cái, và quát tháo:

- Cái con mẹ mảy bây giờ đánh đá lắm đấy! Nhón mau lên mà dạy mẹ mảy, kéo chết với bà sớm!

Thằng Quý lại nức nở khóc. Trác thương con cũng sụt sịt khóc. Và hai mẹ con trừng trừng nhìn nhau như để bảo thầm nhau rằng cả hai đều hèn kém và để an ủi lẫn nhau.

Không những chỉ có mợ phán ghét bỏ thằng Quý, cả đến những đứa con của mợ, chúng cũng không yêu thương gì nó. Cả ngày, bảy tám đứa trẻ xúm nhau lại chòng ghẹo nó. Đứa này lờ vờ đấm trộm nó một cái, đứa kia cũng một cái. Có khi thằng Quý đứng từ hè bước xuống, đã có đứa dảy nó đến nổi ngã lộn mấy vòng xuống sân. Chúng đã bắt chước mợ phán mà đánh đập thằng Quý, cũng như chúng đã theo mợ phán mà trêu chọc Trác. Nàng cũng biết vậy, nhưng mỗi lần thấy con phải khóc lóc vì bị các trẻ chòng ghẹo, nàng cũng không thù oán chúng.

Thằng Quý phải gọi mợ phán bằng mẹ. Còn Trác, nó chỉ được gọi là chị bé. Các con mợ phán, nó phải gọi là anh, chị. Thằng Quý thấy các anh các chị hắt hủi, nên cả ngày chỉ lẫn thẩn một mình, hết đầu hè này sang đầu hè khác, hoặc quanh quẩn, thờ thững bên con mèo, con chó. Nhiều khi nó kiếm mồi rử kiến. Nó tùm tùm cười một mình thấy đàn kiến xúm xít bên cái mồi to tướng. Nó thích quá, muốn cười to, muốn reo lên, nhưng lại sợ mẹ nó mắng hoặc các anh, các chị nó đến phá mất trò chơi của nó.

Chẳng phải thằng Quý ghét các anh, các chị nó. Nó thì còn dám ghét ai! Nó sẽ yêu hết cả mọi người, nếu mọi người đừng độc ác với nó.

Một hôm nó đang cặm cụi một mình, một chị nó lại gần hỏi nó:

- Quý làm gì thế?

Nó hớn hờ đáp:

- Em làm cái này.

Rồi nó âu yếm bám vai chị. Nó sắp huyền thuyên kể mọi chuyện vụn vặt của nó cho chị nó nghe, chị nó đã hất cánh tay nó ra, rồi lảng xa nó. Thằng Quý cũng chẳng oán giận chị, vì nó đã hiểu rằng ai ai đối với nó cũng gần như thế. Cả nhà trừ Trác có lẽ chỉ có cậu phán còn yêu nó đôi chút. Nhưng cũng như đối với Trác, chồng nàng yêu thằng Quý cũng phải giấu giếm, e dè. Vì cậu phán chỉ e vợ phán tưởng mình vẫn yêu thằng Quý hơn cả nên bề ngoài nhiều khi phải vờ vặt hắt hủi để chiều lòng vợ phán. Thằng Quý thấy thế, mỗi khi thầy nó đi làm về, các anh các chị nó đua nhau chạy ra quần quýt, nó chỉ đứng nép vào một góc tường. Không phải nó sợ hay ghét thầy nó. Nó cũng muốn vồn vã thầy nó, nhưng lại sợ các anh các chị. Đã một lần thầy nó đang vuốt ve yêu dấu nó, và nó đang nũng nịu với thầy nó thì các anh các chị nó đến. Thằng Quý phải lạng lẽ lánh xa tựa như nó vừa ăn vụng một vật gì mà bị bắt quả tang.

Tối đến, nếu Trác còn bận nhiều việc thì nó ngủ ở góc nhà, hoặc trên một chiếc chõng gậy ở đầu hè. Nó không được người khác đưa vào giường nằm, hay dặt lên võng cho thằng nhỏ ru như các anh các chị nó.

Quần áo của thằng Quý mặc chỉ là những quần áo mà các anh các chị sửa chữa hoặc vá lại. áo nó mặc hoặc dài quá, hoặc ngắn quá. Một mình nó có tới bốn, năm cái quần, nhưng cái chỉ tới đầu gối, cái dài quét đất tuy người ta đã thắt lên tận ngực cho nó.

Sáng dậy, các anh các chị nó được ăn bánh tây, bánh cuốn. Nhưng nó chẳng dám đòi qua một thức gì; khi các anh các chị ăn xong, còn thừa thức gì nó ăn thức ấy. Có sáng, nó được ăn tới năm, sáu món, nhưng mỗi món chỉ được một tý, không đủ no. Một ngày hai bữa ăn, các anh các chị nó tranh nhau chỗ ngồi quanh cái bàn tròn; đứa đòi ăn thịt luộc, đứa đòi ăn trứng rán. Riêng thằng Quý là không thể. Nó không dám tranh chỗ mà cũng chẳng dám bắt chước các anh các chị đòi ăn món này, món khác. Mẹ nó cho cái gì nó ăn cái ấy. thường thường nó chỉ được hai cùi rìa

nước rau với một miếng cà muối. Chẳng lấy gì làm ngon lành nhưng dói quá, nên nó cũng ăn được đến ba, bốn bát.

Nghĩ đến cảnh thằng Quý như thế, Trác không hề mong mỗi có thêm con. Nàng nghĩ thầm:

- Đẻ ra rồi trông thấy con phải đánh đập cả ngày chỉ thêm đau lòng.

Nhưng được ít lâu, nàng lại đẻ đứa con gái... Con bé trông rất xinh xắn, kháu khỉnh và hiền lành; nó ngày bú, rồi nằm yên đó không khóc lóc. Nàng thấy con tươi tỉnh cũng vui vẻ, nhưng chỉ ngay ngày lo rồi nó cũng phải khổ như anh nó. Cả ngày thằng Quý chỉ quanh quẩn bên nàng và đứa bé. Nàng ngọt ngào xoa đầu Quý bảo nó:

- Em đấy, Quý đừng đánh em nhé.

Nghe mẹ nói, Quý quăn quýt lấy em, nắm đờ cả lên nó mà hôn mà bế. Có lúc nó gọi luôn mồm:

- Em! Em ơi!

Rồi cười đùa với nó tựa như em nó là một đồ chơi mới, có ai mua cho nó. Nhiều lúc mẹ phán thấy nó nô đùa với em nó cũng mắng mỏ, quát tháo với nó; thằng Quý lại cực thân ngồi khóc.

Ngày nàng đẻ đứa con gái này cũng như ngày nàng đẻ thằng Quý, mẹ phán chẳng hề hỏi han đến... Mẹ đã biết nàng sắp đến ngày ở cũ, mẹ không muốn phải bận rộn, phiền nhiễu vì nàng đẻ, mẹ sửa soạn các lễ vật rồi đi hội Phủ Giầy, ở lại Nam Định chơi mấy ngày đến khi mẹ trở về thì Trác đã đẻ. Vừa đặt chân tới cổng một đứa con mẹ, reo lên, chạy ra đón mẹ và vội khoe:

- Mẹ ạ, chị bé đẻ con gái.

Mẹ cúi kính mừng ngay con:

- Con gì thì con, việc gì đến tao! Cái của nhãi này chỉ lồi thôi. Đẻ lắm chỉ bận tao ra!

Trác ngồi trong nhà ôm con nghe thấy những câu đó, thương hại nhìn con rồi như muốn khóc. Trác vừa đẻ được gần tuần lễ, mẹ phán đã tìm cách sinh chuyện với nàng, vì cũng như mấy năm trước, mẹ không muốn

nàng được an nhàn vì sinh nở. Buổi trưa hôm ấy nóng quá, Trác nằm trên võng, ru con ngủ, rồi mệt quá cũng ngủ thiếp đi lúc nào không rõ. Mợ phán thấy nàng nằm có vẻ thảnh thơi trên võng, vội từ ngoài mái hiên nhảy xổ lại lay chiếc võng. Mợ cảm tức hét lớn:

- Hết ăn lại hát, lại nằm ườn ra đấy à!

Rồi mợ lại lay chiếc võng, dốc chiếc võng. Trác tỉnh giấc chưa kịp ngồi dậy thì đã bị ngã lăn xuống đất, con bị vật đầu vào chiếc guốc. Nó khóc thét, Trác ôm con, hai mắt đầy lệ:

- Sao cô ác với mẹ con tôi thế.

Mợ phán cứ sang sảng:

- À! Con này gớm thật! Mà năm ưỡn năm ẹo không nên mà ngã mà lại đổ vạ tại bà!

Rồi mợ đấm, mợ tát túi bụi, có khi mợ phát cả vào con bé mới đẻ.

Trác sợ con bị đau, mang con đặt vào giường... Mợ phán vẫn hùng hổ đánh đập nàng. Trác chạy vội ra ngoài sân; vì đau quá nàng không thể chịu được, kêu to:

- Cô tôi đánh chết tôi!... Mấy ngày tôi đẻ, cô đi lễ hết nơi này nơi nọ! Rồi bây giờ về nhà, cô lại tìm cách hành hạ tôi...

Mợ đứng trên hè, hai tay tỳ hai cạnh sườn, vẻ mặt vênh vác:

- Tao đi lễ thì có việc gì đến mà... Có dễ tao phải xin phép mà hay sao!

Mấy người hàng xóm đã kéo sang xem đông ở cổng, mợ phán thừa dịp đó, nói với họ:

- Các ông các bà xem, cái con Trác nó có gian ác không. Tôi đi lễ có phải là trốn cái ngày nó đẻ đâu mà bây giờ nó vu oan là tôi phải trốn tránh nó... Mà tôi đi lễ thì trong giấy sổ cũng có tên mẹ, tên con nó chứ. Tôi cũng cầu phúc, cầu lộc cho chứ, có phải tôi định làm hại gì nó.

Một bà cụ hàng xóm đứng đình nói len:

- Thôi, bà cũng bỏ quá đi. Cô ấy tiếng thế nhưng cũng còn non người trẻ dạ, đã biết gì! Ai lại cầu cái không hay cho người trong nhà bao giờ!

Mợ phán được dịp hớn hờ, ngọt ngào:

- Vâng, ai mà chả vậy, cụ thử nghĩ xem... Thế mà nó dám bịa hẳn ra chuyện bảo rằng tôi đã đi cầu nguyện cho mẹ con nó đến phải bệnh nợ tật kia, rồi ốm dần ốm mòn mà chết! Cụ xem như thế thì nó có điều ngoa không.

Sự thực, Trác chẳng hề đem lòng nghĩ như lời mợ phán nói, chính mợ đã xưng xưng bịa hẳn chuyện đó để tìm cách hành hạ Trác trước mắt những người hàng xóm cho dễ. Nàng không còn cách gì để tự bênh vực, chỉ biết nói lại:

- Chẳng bao giờ tôi lại độc ác nghĩ như thế, cô nói thì cũng phải nên nghĩ.

Mợ phán mắng át ngay:

- Câm miệng con kia, đừng có láo! Tao nói chuyện với mày đấy à?

Rồi mợ lại nhìn nhà bà cụ hàng xóm ngọt ngào:

- Khổ lắm, cụ ạ. Không dạy bảo thì nó dần độn suốt đời. Mà nói ra thì lại e người ngoài không biết lại tưởng là ghen ghét nó. Chứ thực đối với nó, tôi coi như chị em một nhà. Nào nó có biết thế cho...

Nói đến đó, mợ phán thở dài như để tỏ rằng mình đã làm một việc rất tốt mà không ai biết đến cho. Mợ cố lấy vẻ buồn nản than vãn:

- Thôi, thì tôi cũng chỉ biết ở với giời!

Trác lấy làm lạ rằng mợ phán đã có gan nói ra những câu đó một cách rất tự nhiên, không hề thấy e thẹn tựa như nhờ mợ nói ra là có thật, hơn là bịa đặt để lấy phần hay cho mình. Nàng chế nhạo nói lại:

- Chị em một nhà, mà ngày nào cũng đánh với đập! Chẳng khác con trâu, con chó!

- Thì bảo ban, dạy dỗ mày, mày không nghe, tao phải đánh chứ. Thế nào là yêu cho vọt, ghét cho chơi!

Mợ quay lại nói với những người đứng xem đó:

- Đấy, các ông các bà xem, thế nó có láo không? Suốt từ ngày nó về đây, bao giờ cũng cứ bướng bỉnh, rồi cãi lại miếng một miếng hai như thế. Không bao giờ nó chịu kém tôi lấy một nhời. Tôi đã đau khổ nhiều về nó mà không sao bảo ban được. ừ thì nó chịu nhường tôi một nhời thì nó đã thiệt gì.

Trác sảng tiếng:

- Tôi đã chịu thiệt nhiều rồi. Từ trước đến nay đã bao lần câm miệng như miệng hến. Bây giờ tôi không sao chịu được nữa.

Mợ phán lại phân bua:

- Đấy, các ông các bà xem, nó vẫn ngỗ ngược, lãng loàn!...

Mợ sùng sộ vừa chạy lại gần Trác vừa hung hăng nói:

- Mà y tưởng tao không cai quản được mày ư?

Rồi mợ chẳng nề nang, tát Trác mấy cái liền...

o0o

Ngày nọ qua ngày kia, hết chuyện ấy sang chuyện khác, mợ phán tìm đủ cách để hành hạ như thế... Đứa con nàng đẻ được ít lâu thì bị ốm. Chữa hết mấy ông lang ta, lại mời hai, ba người thầy Tàu, bệnh đứa bé vẫn không giảm. Cậu phán bèn cho người đi mời đốc-tờ. Mợ phán nhất định không nghe, lấy cớ rằng sống chết là có số, chứ đốc-tờ cũng chẳng chữa được khỏi bệnh. Từ lúc đứa bé ốm, chẳng bao giờ mợ hỏi han bệnh trạng ra sao. Mợ coi như trong nhà không có chuyện gì khó chịu. Cả ngay đến việc mời các thầy lang An Nam và thầy lang Tàu là cũng do ở cậu phán, chứ riêng như mợ thì cứ nên bỏ mặc đó, "ốm chán, tắt rồi phải khỏi"... Đứa bé bị ruồng bỏ ít lâu, không thuốc thang. Mỗi lúc con khóc, Trác chỉ biết kê cái vú vào mồm nó. Có khi nó cũng bú được chút sữa, có khi chiếc vú chưa đặt vào nó đã hắt ra. Mãi về sau, thấy bệnh đứa bé trầm trọng quá, cậu phán bèn liêu không bàn bạc gì với mợ phán, đi mời đốc-tờ về nhà. Đốc-tờ đến khám xong nói rằng để chậm quá. Bệnh không lấy gì làm nặng, nhưng vì người mẹ có điều gì uất ức, nên sữa bị hỏng, nhưng không biết cứ cho con bú vào nhiều quá. Bởi thế, nên bệnh đứa bé thành quá nặng, không còn hy vọng chữa được... Hai, ba ngày sau, đứa

bé chết. Trác tuy tin ở số mệnh, nhưng một đôi khi nàng cũng thầm nghĩ chính vì mợ phán hành hạ nàng để đến nỗi con mình bị chết oan. Câu chuyện này, có ai hỏi đến, Trác cũng thực thà theo lời đốc-tờ nói lại. Nàng chẳng hề thêm bớt một điều gì. Vậy mà khi đến tai mợ phán, mợ nhất định vu cho nàng đã "phao" rằng mợ đã giết ngầm, bỏ thuốc độc cho con nàng chết. Mợ nhất định đặt điều cho Trác như thế... Rồi hết ngày ấy sang ngày khác, mợ phán cứ dựa vào điều đó mà tìm cách ngược đãi nàng, đánh đập nàng. Không bao giờ mợ quên xoi mói Trác bằng những câu:

- Mày đã bảo bà bỏ thuốc độc cho con mày, thì bà có đánh chết mày, bà cũng hả lòng...

Đã nhiều lần không chịu nổi những câu thâm độc ấy, nàng khóc lóc than thầm:

- Con ơi! Mẹ cũng muốn chết theo con cho sướng!

Và mỗi lúc nhớ đến con, nàng lại thoáng có ý nghĩ rằng nó chết có lẽ lại là "thoát cho cái thân nó..."

Hết tất cả những chuyện buồn ấy, nàng còn nhớ rõ từng tí, tựa như việc mới xảy ra ngày hôm qua. Nàng thở dài, lòng nôn nao vì tức bực, chán nản... Bỗng có tiếng gọi:

- Chị bé!

Nàng vội ngừng tay nhổ cỏ và quay đầu lại: thằng Quý cười nhìn mẹ reo:

- Con bướm to quá!

Rồi nó nhanh nhẩu chạy theo, đuổi bắt con bướm. Con bướm cứ từ cành nọ sang cành kia rồi bay mất. Thằng Quý ngơ ngẩn trông theo, vẻ thèm tiếc. Nó đuổi con bướm mệt quá đứng thở, và nóng cả người, hai má đỏ rực lên. Trác trông thấy con có vẻ ngộ nghĩnh, nàng sung sướng quá vội vàng đứng dậy để ẵm con vào lòng. Nhưng nàng vừa đưa tay ra đã trông thấy mợ phán đứng ở ngay bờ hè gần vườn; nàng lại vờ vịn ngồi xuống nhổ cỏ. Đã nhiều lần Trác phải chịu như thế. Nàng vẫn thường bực tức về nỗi yêu con, thương con mà ít khi được tự do nô nghịch, đùa giỡn với

con cho thỏa thích. Mợ phán không muốn thế vì mợ lấy cố như vậy là nuông con làm hư con.

Ngày đưa con gái nàng chết, nàng buồn rầu, tê tái. Nhưng mỗi lúc nàng cất tiếng khóc tiếc con, mợ phán lại gắt:

- Chà. Câm ngay đi, sống nuôi, chết chôn!

Thế là nàng lại phải chịu nén buồn. Sống mà đến nỗi vui, buồn cũng không được thổ lộ ra bằng tiếng than phiền hay tiếng cười, nhiều khi nàng tưởng mình chỉ là một khúc gỗ.

Trác lại liên tưởng đến vợ chồng Khải. Từ ngày mẹ chết cả gia đình chỉ có hai vợ chồng với một đứa con giai. Suốt ngày chồng cặm cụi ngoài đồng. Vợ ở nhà cũng luôn chân, luôn tay, nào thổi cơm, gánh nước, rồi lại bao nhiêu việc vặt khác nữa. Bao giờ được rỗi rãi lại bế con vào lòng hôn hít, cầu véo nó. Thằng bé cười như nắc nẻ. Chiều đến, bố về nhà chưa kịp đặt cuốc xuống sân, thằng bé đã quấn lấy ôm ngay lấy hai chân. Bố bế xốc con lên rồi hôn lấy hôn để. Chồng nói chuyện ngoài đồng, vợ kể qua loa công việc trong nhà, rồi chỉ độ vài câu sau là câu chuyện đã loanh quanh về đứa con.

- Hôm nay em ở nhà ngoan lắm, tôi thổi cơm trong bếp mà cứ đứng đình chơi một mình ngoài sân.

Bố nhìn con:

- Ngoan nhé, đừng ra gần ao nhé. Rồi mai đi chợ mua quà.

Mẹ ôm con vào lòng:

- Mai mua bánh chưng cho con nhé.

Đứa con sung sướng bám chặt lấy cổ mẹ nũng nịu:

- Mua cái thực to cơ!

Cái gia đình nghèo nhưng biết thương yêu, sum họp ấy như khiêu khích Trác. Và không hiểu sao, Trác lại nhớ đến Tạc. Nàng thương hại Tạc vẫn phải sống một mình. Mấy lần đi hỏi vợ đều không xong. Nàng tự hỏi: "Hay bởi Tạc nghèo" Rồi nàng nghĩ ngay đến nàng và tin rằng sống trong cảnh giàu như nàng thì có sướng đâu. Nỗi thương Tạc trong lòng

nàng lại như đồn dập và đã gần như tình yêu. Nếu nàng không đi làm lễ, mà lấy Trác, hẳn cái vui sướng trong gia đình như gia đình Khải, nàng cũng được hưởng chẳng đến nỗi sống căn cõi như bây giờ. Cái ý nghĩ đó đã nhiều lần vụt qua trí óc nàng và nay như ăn sâu thành hình ở đó, không sao nàng quên được và luôn luôn làm nàng bứt rứt đau khổ tựa như con sâu đục tổ trong một trái quả, và cứ ngày ngày nằm trong đó khoét quả để nuôi thân.

ánh nắng mỗi lúc một chói lọi. Thằng Quý hai tay ôm đầu, dúi đôi lông mày nhìn qua những cành lá để tìm con bướm. Trác thấy con có dáng bộ hay hay quá muốn ôm lấy con vào lòng. Nhưng vợ phán vẫn đứng ở cửa, như một cai tù coi một tội nhân làm cỏ; nàng lại đành lúi thủi cúi khom lưng bới đất.

oOo

Tấm áo quan đã hạ xuống huyệt. Mấy người phu xúm nhau lại đổ đất. Vợ phán khóc lóc thảm thiết. Vợ lăn mình trên miệng lỗ và chỉ muốn nhảy theo tấm áo quan. Bà Tuân, hai tay ôm ngang người cố giữ vợ lại; nhiều khi yếu sức quá, bà cũng như muốn ngã.

Trác ngồi gần đấy cũng lên tiếng khóc. Nàng khóc không có vẻ gì buồn chán, đau thương. Nàng cũng lấy làm lạ rằng trước cái chết của người chồng mà nàng vẫn lấy lòng lãnh đạm thờ ơ. Ngoài sáu năm làm lễ, chồng đối với nàng tựa như một người khách xa lạ không có chút liên lạc tình cảm gì hết. Nàng cũng thừa hiểu rằng lỗi không phải ở chồng nàng, chỉ do hoàn cảnh xui nên và một phần lớn là tại vợ phán. Nhưng đó không phải là một lý để khiến nàng đem lòng thương nhớ người chồng đã qua đời.

Đưa chồng từ nhà đến huyệt, nàng vẫn sụt sùi khóc nhưng nàng khóc cũng chỉ để tránh lời chê bai hơn là vì thương nhớ. Có ai thương nhớ một người không có cảm tình với mình! Mà ngoài sáu năm, chẳng bao giờ nàng được âu yếm cùng chồng.

Bây giờ Trác đã kém vẻ đẹp. Chẳng phải là nàng buồn bực bởi nỗi người chồng không còn nữa. Hơn một tháng, chồng ốm, đêm nào nàng cũng phải thức đến hai ba giờ sáng để dọn dẹp và sắc thuốc. Ngay khi chồng

nàng nằm trên giường bệnh, vợ phán cũng cố tìm hết cách để nàng không được gần gũi. Bao giờ bùng bát thuốc, nàng cũng chỉ được đi tới cửa buồng. Những lúc nàng muốn hỏi thăm chồng để xem bệnh trạng, vợ phán cũng ngăn cấm. Nàng đành phải hỏi dò vợ. Lần nào vợ cũng trả lời cộc lốc: "đỡ" hay là "lại nặng thêm" cho đến ngày chồng nàng nhắm mắt. Lúc đó vợ phán ngồi trong nhà, nhìn thấy Trác đang cặm cụi ngoài sân, khóc nức lên và kêu bằng một giọng thảm thiết như van lơn:

- Bé ơi, thầy chết rồi!

Trác, nước mắt giàn giụa, òa lên khóc. Nàng không phải vì nhớ tiếc chồng, nhưng vì cảm động. Lần thứ nhất nàng có cảm tưởng là mình cũng là kẻ có quyền chia sẻ nỗi buồn trong nhà với vợ phán. Và hẳn vợ phán cũng nghĩ thế nên vợ mới thốt ra lúc nhìn thấy nàng.

- Bé ơi, thầy chết rồi!

Một câu nói tận đáy lòng vợ phán thốt ra. Hình như trước cái chết của người chồng, vợ đã vụt hiểu: Mọi cái độc ác của vợ đều là nhỏ nhen. Và người đáng thương, đáng trọng có lẽ là Trác đã chịu nổi được những cái độc ác của vợ.

- Bé ơi, thầy chết rồi!

Một câu, có lẽ vợ phán kêu lên để ăn năn, chuộc tội lỗi đã phạm với Trác. Vụt một chốc, nàng quên hết cả những nỗi khổ nàng đã phải cam chịu bên người vợ cả. Nhưng vài giọt nước mắt chưa rơi hết, thì nỗi xúc động trong lòng nàng đã không còn nữa...

Trác dắt đứa con mặc áo sỏ gấu, đội khăn chuối đi bên mình. Nhìn quanh cánh đồng rộng mênh mông, tự nhiên nàng nhận thấy mình trở tội quá. Nàng ghê sợ nghĩ rằng nàng mới hăm nhăm tuổi và hãy còn trẻ. Nàng rùng mình nghĩ đến cảnh đời nàng sẽ phải sống từ nay cho đến già, đến lúc chết như chồng nàng ngày hôm nay. Nàng nắm chặt lấy tay đứa con như để mượn của nó chút sinh khí để chống lại với cái ghê sợ nàng cảm thấy.

Rồi nàng coi đứa con đang lệt đệt bên mình như cái trụ để nàng tựa. Nhưng khi nghĩ rằng nó còn cần phải có nàng đỡ hơn nhiều thì nàng thất

vọng, không khác một người ốm đi tìm thầy, gặp thầy nhưng thầy không có thuốc. Bỗng nhiên nàng vợ vẫn nghĩ đến Tạc. Rồi nàng tưởng như mình vừa đoạn tuyệt với người tình nhân bội bạc đã ngon ngọt dỗ dành mình, để trở lại với người chồng chính thức. Lòng thương Tạc lại làm nàng rộn rức bần khoăn. Nhưng phút chốc nàng lại như tự kết án vì đã nghĩ đến Tạc, trong khi chồng mới chôn xong. Nàng cố xua đuổi để óc khỏi bận với những ý nghĩ mà nàng cho là bất chính. Nàng dùng đỉnh dặt con về gần tới nhà lúc nào không biết. Nàng tưởng như bây giờ nàng không còn dan díu gì đến cái nhà ấy nữa. Và nàng chắc rằng còn ở lại đó, đời nàng hẳn cũng chẳng sướng gì hơn xưa, mà lại có phần đau khổ hơn xưa.

Nhiều người lấy vợ lẽ cho chồng là vì không có con giai để nối dõi. Nhưng người vợ lẽ ở vào cảnh đó mà may mắn có chút con giai còn được chồng chiều chuộng đôi chút, và vợ cả cũng không khinh rẻ lắm. Nhưng Trác đi làm lẽ chỉ để thay chân một con sen, một đứa ở làm các việc vặt trong nhà. Bởi thế nên thằng Quý đối với vợ phán cũng không có nghĩa gì, vì vợ đã thừa giai thừa gái. Trác hiểu rằng đứa con giai của nàng không thể là một cái dây ràng buộc được nàng với mọi người trong gia đình nhà chồng. Vì thằng Quý không phải là đứa trẻ mà vợ phán cần đến. Có nó hay không vợ phán chẳng hề quan tâm.

Trác nghĩ đến cái cảnh ăn gửi nằm nhờ trong những năm, những ngày còn lại, nàng rùng mình. Bỗng nàng có ý định xong công việc ma chay, sẽ dắt con đi.

- Nhưng đi đâu?

Nàng ghê sợ, biết rằng nàng và đứa con không bố kia chẳng còn hòng nhờ vào ai được nữa. Mẹ nàng thì đã chết, còn anh nàng cũng nghèo túng, có ra công làm lụng cũng chỉ tạm đủ ăn. Trác cảm động, hai mắt đầy lệ, ôm chặt con vào lòng và khẽ nói:

- Rõ khổ cho con tôi!

Chẳng hiểu đó là câu nàng thành thực nói ra để tỏ lòng thương con, hay chỉ là câu nói mượn, nàng thốt ra để mô tả chính cái cảnh đau thương của nàng.

Hà Nội tháng 2-tháng 6-1939

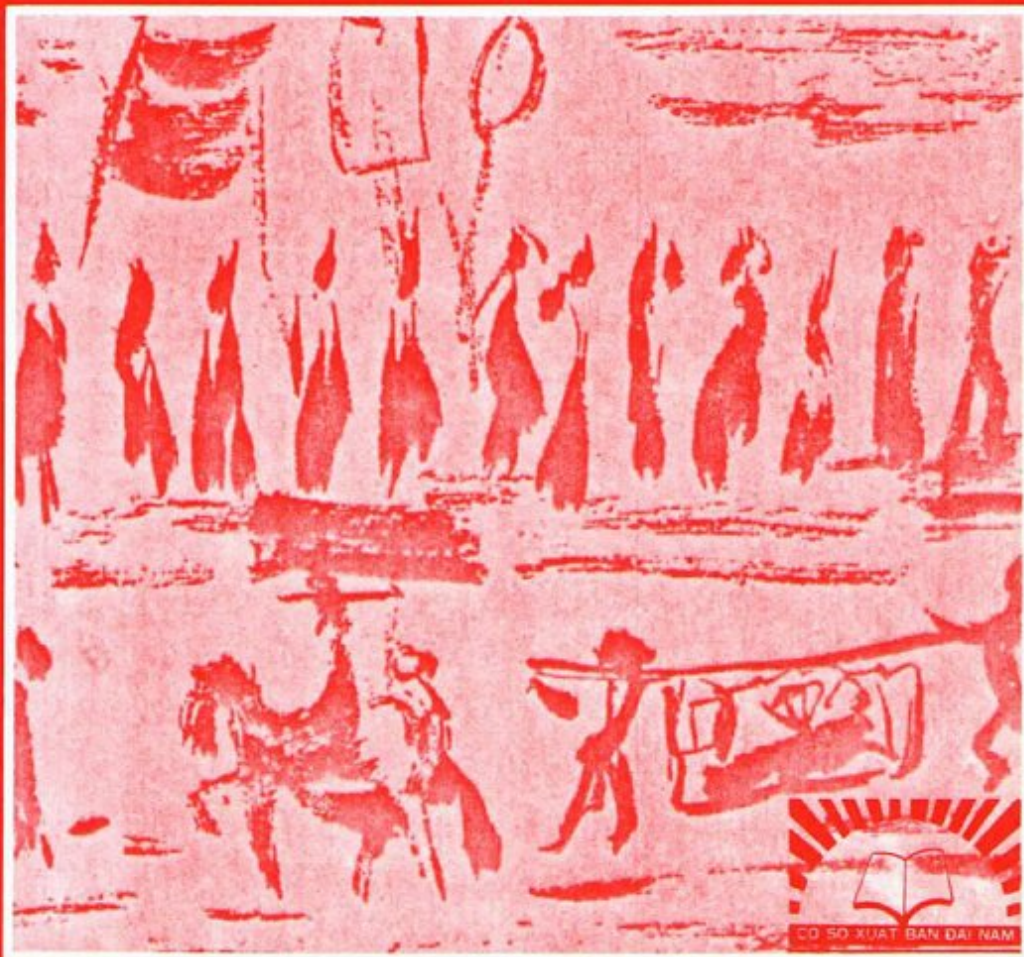
Theo bản in của NXB Văn học, Hà Nội, 1961

Giải thưởng TLVD năm 1939

MẠNH PHÚ TỬ

LÀM LỄ

GIẢI THƯỞNG TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN 1939



CƠ SỞ XUẤT BẢN ĐẠI NAM

truyện hay tiên chiến